

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

PHẠM THỊ THU HÀ

GIÁO TRÌNH

ÂM NHẠC CƠ BẢN 1

(LÝ THUYẾT ÂM NHẠC CƠ BẢN – KÝ XƯỞNG ÂM)

Quy Nhơn, 2009

MỤC LỤC

	Trang
Phần I: LÝ THUYẾT ÂM NHẠC CƠ BẢN.....	4
Bài mở đầu: KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC	5
1. Nghệ thuật âm nhạc	5
2. Nguồn gốc của âm nhạc.....	5
3. Âm nhạc với trẻ thơ.....	6
Chương 1: ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP KÝ ÂM.....	8
1.1. Độ cao	8
1.1.1 Hệ thống âm, hàng âm, bậc và âm cơ bản	8
1.1.2. Tầm cỡ và khu âm	9
1.1.3. Hệ thống điều hoà và sự phân chia cung – nửa cung	9
1.2. Độ dài.....	12
1.2.1. Nốt nhạc và các giá trị độ dài.....	12
1.2.2. Khuông nhạc	12
1.2.3. Khóa nhạc	13
1.2.4. Dấu tăng giá trị độ dài	14
1.2.5. Dấu lặng	15
1.2.6. Những hình thức phân chia đặc biệt của các giá trị độ dài	15
1.2.7. Những ký hiệu và quy ước viết tắt	16
1.3. Độ vang (cường độ).....	17
1.3.1. Ký hiệu chỉ sắc thái	17
1.3.2. Nhấn, ngắt	18
1.3.3. Dấu luyến	18
1.3.4. Âm tô điểm.....	19
Chương 2: NHỊP ĐIỆU - CÁC LOẠI NHỊP – NHỊP ĐỘ	20
2.1. Nhịp điệu, các loại nhịp.....	20
2.1.1. Nhịp điệu.....	20
2.1.2. Nhịp	20
2.1.3. Các loại nhịp	24
2.1.4. Nhịp độ.....	27
2.2. Đảo phách - nghịch phách	28
2.2.1. Đảo phách	28
2.2.2. Nghịch phách	30
2.3. Nguyên tắc phân nhóm các nốt nhạc trong ký âm	30
Chương 3: QUÃNG	32
3.1. Khái niệm.....	32

3.2. Những quãng cơ bản.....	33
3.3. Các quãng tăng, giảm	33
3.3.1. Quãng tăng, quãng tăng kép.....	33
3.3.2. Quãng giảm, quãng giảm kép	33
3.4. Quãng đơn, quãng kép.....	34
3.4.1. Quãng đơn.....	34
3.4.2. Quãng kép	34
3.5. Đảo quãng	34
3.5.1. Khái niệm.....	34
3.5.2. Tính chất	34
3.6. Quãng trùng.....	35
3.7. Tính chất thuận nghịch	35
3.7.1. Quãng thuận	35
3.7.2. Quãng nghịch	36
Chương 4: ĐIỀU THỨC	37
4.1. Khái niệm.....	37
4.1.1. Khái niệm về các nhân tố của điều thức	37
4.1.2. Các bậc của điều thức	38
4.2. Giọng, gam.....	39
4.2.1. Giọng, điệu tính	39
4.2.2. Gam.....	39
4.3. Điều thức trưởng, giọng trưởng	39
4.3.1. Khái niệm và các hình thức của điều thức trưởng	39
4.3.2. Giọng trưởng thuộc hệ thống dấu thăng	40
4.3.3. Giọng trưởng thuộc hệ thống dấu giáng	41
4.4. Điều thức thứ, giọng thứ.....	42
4.4.1. Khái niệm và các hình thức của điều thức thứ	42
4.4.2. Giọng thứ thuộc hệ thống dấu thăng	44
4.4.3. Giọng thứ thuộc hệ thống dấu giáng	44
4.5. Giọng song song, giọng cùng tên, giọng trùng.....	45
4.5.1. Giọng song song.....	45
4.5.2. Giọng cùng tên	45
4.6. Điều thức trong âm nhạc dân tộc	46
4.7. Xác định giọng, chuyển giọng, dịch giọng.....	48
4.7.1. Xác định giọng	48
4.7.2. Chuyển giọng	49
4.7.3. Dịch giọng.....	50

Chương 5: HỢP ÂM	52
5.1. Khái niệm.....	52
5.2. Hợp âm 3.....	52
5.2.1. Hợp âm 3 trưởng (hợp âm trưởng).....	52
5.2.2. Hợp âm 3 thứ (hợp âm thứ)	52
5.2.3. Hợp âm 3 tăng (hợp âm 5 tăng)	53
5.2.4. Hợp âm 3 giảm (hợp âm 5 giảm)	53
5.2.5. Các thể đảo của hợp âm.....	53
5.3. Các hợp âm 3 chính, hợp âm 3 phụ.....	54
5.3.1. Các hợp âm 3 chính	54
5.3.2. Các hợp âm 3 phụ.....	55
5.4. Hợp âm 7.....	55
5.4.1. Hợp âm 7.....	55
5.4.2. Hợp âm 7 át.....	55
Phần II: KÝ – XƯỚNG ÂM.....	57
1. Bài tập ký âm và bài tập về tiết tấu	58
2. Bài tập xướng âm ở giọng C-dur, G-dur, D-dur, F-dur.....	59
2.1. Bài tập xướng âm ở giọng C-dur.....	59
2.2. Bài tập xướng âm giọng G-dur	63
2.3. Bài tập xướng âm giọng F-dur	64
2.4. Bài tập xướng âm giọng D-dur	67
3. Bài tập xướng âm ở giọng a-moll, e-moll. d-moll	68
3.1. Bài tập xướng âm giọng a-moll	68
3.2. Bài tập xướng âm giọng e-moll	71
3.3. Bài tập xướng âm giọng d-moll	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	73

PHẦN I

LÝ THUYẾT ÂM NHẠC
CƠ BẢN

BÀI MỞ ĐẦU

KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

1. Nghệ thuật âm nhạc

Âm nhạc là nghệ thuật lấy âm thanh làm phương tiện biểu hiện, khắc họa cuộc sống và thể hiện tư tưởng tình cảm con người. Âm nhạc có tính trừu tượng nó không thể hiện đầy đủ các chi tiết thực chỉ mô tả chung nhưng tạo cho ta cảm giác, hứng thú mạnh mẽ và sự liên tưởng phong phú. Tính trừu tượng của âm nhạc gắn với trí tưởng tượng của con người.

Âm nhạc là tiếng nói tình cảm sâu sắc, nó đi thẳng trực tiếp vào trái tim con người và không thể diễn tả bằng lời. Nghệ thuật âm nhạc có khả năng lớn tác động đến văn đề giáo dục tình cảm. Thể hiện được những tư tưởng tiến bộ của thời đại. Nó góp phần tích cực thúc đẩy xã hội phát triển.

Tóm lại: Nghệ thuật âm nhạc là nghệ thuật biểu hiện cảm xúc của con người với con người và cuộc sống bằng âm thanh, là nghệ thuật diễn ra trong thời gian, nghệ thuật động, nghệ thuật của thính giác. Nó luôn gắn bó với con người và đòi hỏi hoạt động biểu hiện trực tiếp của con người. Những đặc trưng cơ bản này khác biệt nếu so sánh với nghệ thuật văn chương, nghệ thuật tạo hình...

2. Nguồn gốc của âm nhạc

So với các môn nghệ thuật khác việc tìm ra nguồn gốc của âm nhạc gặp phải nhiều khó khăn hơn. Điều khắc có thể căn cứ vào di tích khảo cổ để chứng minh sự tồn tại của một trung tâm văn hóa. Nhiều họa sĩ tìm những bức tranh trong hang đá để phát hiện về các bậc tiền bối của mình. Nhờ chữ viết mà ta được thưởng thức những áng văn chương, những kiệt tác của các nhà văn nhà thơ hàng ngàn năm trước đây. Còn lối viết nhạc thì chỉ mới đặt ra khoảng 1000 năm và chiếc máy ghi âm thì mới được hoàn thiện trong thế kỷ XX.

Song không phải vì vậy mà con người không thể tìm ra nguồn gốc của âm nhạc và những sinh hoạt âm nhạc thời xa xưa của tổ tiên. Nhờ những di vật khảo cổ về điều khắc, hội họa... ta biết được hình dáng các loại nhạc cụ thô sơ và phỏng đoán được cách diễn tấu của chúng (họa tiết trang trí trên trống đồng có những hình người nhảy múa cùng với một số loại nhạc cụ thô sơ), căn cứ vào các bài hát dân gian mà ta có thể xét được ngọn nguồn của chúng.

Khi bàn về nguồn gốc âm nhạc có nhiều ý kiến khác nhau: Có ý kiến cho rằng âm nhạc sẵn có trong thiên nhiên như tiếng suối chảy, tiếng chim hót, tiếng gió reo và con người bắt chước những âm thanh đó mà tạo ra âm nhạc. Có ý kiến cho rằng âm nhạc là do thần thánh tạo ra. Theo thần thoại Hy Lạp, thần Apolung là vị thần ánh sáng và cũng là vị thần âm nhạc. Trên các tranh vẽ cổ thường vẽ thần Apolung với cây đàn Lia bằng vàng. Ở Trung Quốc thời cổ có truyền thuyết cho rằng có một ông vua tên Phục Hy một hôm nằm mơ thấy 5 vị tinh tú ở trên trời xuống cây ngô đồng mà lập ra thang 5 âm: cung, thương, giốc, chủy, vũ.

Quan niệm âm nhạc chỉ là sự bắt chước thiên nhiên là quan niệm phiến diện, đơn giản hóa âm nhạc và phủ nhận vai trò sáng tạo của con người. Quan niệm âm nhạc do thần thánh tạo ra là quan niệm duy tâm do chưa đủ cơ sở khoa học để tìm hiểu nguồn gốc của âm nhạc.

Thực ra âm nhạc ra đời từ rất sớm khi con người còn đang ở thời kỳ nguyên thủy. Có ý kiến cho rằng cùng với sự xuất hiện của tiếng nói thì âm nhạc cũng xuất hiện. Đã từ lâu người ta nhận thấy có sự giống nhau giữa âm nhạc và tiếng nói. Giai

điệu âm nhạc không giống tiếng nói nhưng vẫn “nói” được. Sở dĩ như vậy là vì có một vài nguyên tắc biểu hiện tình cảm chung cho giọng điệu trong tiếng nói và trong âm nhạc. Trong giai điệu cũng như tiếng nói, nét đi lên thường biểu hiện sự tăng tiến của tình cảm, còn nét đi xuống biểu hiện sự dịu lắng, trong khi nét chuyển động bằng phẳng biểu hiện sự tiến triển điềm đạm của những xúc động, còn quãng nhảy rộng biểu hiện một đà bay bổng của những xúc động ấy.

Tiếng nói chính là cơ sở để hình thành giai điệu (tuyến độ cao) trong âm nhạc. Ta có thể so sánh tiếng nói của người Việt Nam và tiếng nói của người châu Âu thì sẽ thấy rõ tiếng nói có ảnh hưởng đến cấu trúc giai điệu như thế nào. Tiếng nói của người Việt Nam là ngôn ngữ đa thanh có dấu giọng, do đó trong các bài hát giai điệu phải có cấu trúc quãng phù hợp với dấu giọng của lời ca. Còn người châu Âu trong giọng nói không có dấu giọng nên các bài hát không cần tuân theo quy luật trên. Trong một quốc gia nhiều các dân tộc khác nhau thì cũng có những làn điệu dân ca khác nhau phù hợp với phương ngữ của địa phương mình, tiếng nói của dân tộc mình.

Ở khía cạnh nhịp điệu của âm nhạc với nhịp điệu của những động tác, cử chỉ của con người cũng có mối tương quan như thế. Nhịp điệu dồn dập trong nhiều trường hợp biểu hiện sự lo lắng, kích động, nhịp điệu ngắt quãng và đảo ngược biểu hiện sự xao xuyến, bối rối, nhịp điệu đều đặn và khoan thai biểu hiện sự vững vàng và điềm tĩnh. Cùng với âm điệu tiếng nói âm nhạc còn bắt nguồn từ nhịp điệu lao động, là cơ sở để tạo ra tiết tấu trong âm nhạc. Ban đầu chỉ là những tiếng hò dô để thống nhất động tác làm việc của nhiều người, sau dần trở thành nhịp điệu tiết tấu của một làn điệu âm nhạc. Nhịp sinh lý của con người như hơi thở, nhịp tim đập, bước đi cũng có ảnh hưởng không nhỏ tới sự hình thành tiết tấu trong âm nhạc, nhất là khi được thể hiện vào các động tác nhảy múa (thể loại hành khúc là một thể loại có tiết tấu hình thành trên cơ sở bước đi của con người). Cấu trúc tiết nhạc, câu nhạc cũng phải dựa vào quy luật hơi thở của con người.

Chỗ giống nhau giữa âm nhạc với ngữ điệu của tiếng nói và với các cử chỉ giúp ta hiểu được nội dung ẩn náu trong những âm thanh của nó. Âm nhạc đã lấy từ ngữ điệu của tiếng nói và từ nhịp điệu của các động tác cái khả năng biểu hiện cảm xúc của chúng, đã phát triển vô hạn khả năng đó làm cho nó phong phú thêm. Biểu hiện các tình cảm, các tâm trạng, niềm say mê, đó là điểm mạnh nhất của âm nhạc.

Tóm lại: Nghệ thuật âm nhạc xuất hiện từ thời sơ khai của con người. Các nhân tố như: âm điệu, tiếng nói, nhịp điệu lao động, nhịp sinh lý... tạo nên hai chất liệu quan trọng nhất của âm nhạc đó là tuyến độ cao (cao độ) và tuyến độ ngân (tiết tấu).

3. Âm nhạc với trẻ thơ

Âm nhạc gắn bó mật thiết với cuộc sống và trở thành một nhu cầu lớn không thể thiếu trong đời sống xã hội, nó có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với mọi lứa tuổi. Đối với trẻ thơ, âm nhạc là nguồn sữa nuôi dưỡng thể giới tinh thần và có vai trò quan trọng trong đời sống của trẻ.

Âm nhạc góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ, đạo đức, trí tuệ và thể chất cho trẻ từ đó tạo cơ sở ban đầu để hình thành nhân cách con người. Giai điệu trầm bổng, sự phong phú của âm hình tiết tấu, sự đa dạng của các thể loại âm nhạc đưa trẻ em vào thế giới của cái đẹp một cách hấp dẫn và lý thú.

Âm nhạc là nghệ thuật có sức lôi cuốn mạnh mẽ nhất, những ấn tượng đẹp sẽ theo suốt cuộc đời các em. Đối với trẻ em thì tuổi thơ ấu không thể thiếu âm nhạc cũng như không thể thiếu trò chơi và truyện cổ tích, thiếu những cái đó thì trẻ em chỉ còn là những bông hoa khô héo. Âm nhạc sẽ dẫn dắt trẻ đi vào thế giới của những điều thiện,

tạo ra được sự đồng cảm và là một phương tiện bồi dưỡng năng lực sáng tạo của trí tuệ mà không một phương tiện nào sánh được.

Âm nhạc có vai trò rất quan trọng trong đời sống của con người, đặc biệt là trẻ em, nó tạo ra những cảm xúc, nó khơi gợi ở trẻ tất cả những cái tốt đẹp và có sức thuyết phục mạnh mẽ. Nghệ thuật âm nhạc đem đến cho trẻ cái đẹp, đồng thời phê phán nhẹ nhàng những cái xấu tạo nên trạng thái tâm hồn thanh thản, khoan khoái.

Chương 1

ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP KÝ ÂM

Nghệ thuật âm nhạc lấy âm thanh làm ngôn ngữ của mình. Trong thiên nhiên có vô vàn âm thanh, nhưng chỉ những âm thanh có chất lượng nhất định mới được dùng trong âm nhạc.

Âm thanh là một hiện tượng vật lý, nó được tạo ra bởi sự dao động của một vật thể đàn hồi nào đó. Những dao động này gọi là những sóng âm. Cơ quan thính giác khi tiếp nhận những sóng âm này đã truyền qua hệ thần kinh của bộ não tạo nên cảm giác về âm thanh. Âm thanh có hai thuộc tính đó là hiện tượng vật lý và cảm giác. Âm thanh được chia thành hai loại:

* Loại âm thanh sử dụng trong âm nhạc (âm thanh mang tính nhạc) bao gồm 4 thuộc tính như: độ cao (cao độ), độ dài (trường độ), độ mạnh nhẹ (cường độ), âm sắc (màu sắc của âm thanh).

* Loại âm thanh không mang tính nhạc là những tiếng động không có độ cao xác định như tiếng gõ, đập, tiếng gió, tiếng rì rào của cây cỏ... tuy nhiên trong các tác phẩm âm nhạc người ta có thể dùng những âm thanh này làm hiệu ứng, làm tăng thêm hiệu quả của tác phẩm âm nhạc.

1.1. Độ cao

Về mặt vật lý, độ cao là do tần số dao động của một nguồn âm xác định. Độ cao thấp của âm thanh phụ thuộc vào tần số giao động của thể rung. Độ giao động càng nhiều âm thanh càng cao và ngược lại.

1.1.1 Hệ thống âm, hàng âm, bậc và âm cơ bản

* Hệ thống âm

Qua quá trình lâu đời và hợp với những quy luật tự nhiên, con người đã lựa chọn ra những âm thanh dùng trong âm nhạc. Tùy từng thời đại, từng dân tộc, từng địa phương những âm thanh đó được xác định thành những hệ thống khác nhau: Hệ thống âm nhạc 5 âm (hay còn gọi là thang 5 âm), hệ thống âm nhạc 7 âm (hay còn gọi là thang 7 âm)... Hệ thống âm ban đầu chỉ hạn chế trong phạm vi giọng hát của con người, nhưng sau đó cùng với sự phát triển của khí nhạc hệ thống âm cũng được mở rộng dần. Hệ thống âm của chúng ta đang dùng hiện có 97 âm với độ cao khác nhau (Tài liệu tóm tắt về tính chất vật lý của âm thanh).

* Hàng âm

Các âm của hệ thống được sắp xếp theo thứ tự từ thấp lên cao hoặc ngược lại hình thành hàng âm. Nhìn vào bàn phím đàn Pianô hoặc Oocgan để hình dung ra hàng âm của hệ thống âm, trên đàn có 88 phím đàn được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao tính từ trái sang phải. Đây là những âm thanh có độ cao mà tai người có thể phân biệt được.

* Bậc và các âm cơ bản

Số lượng âm thanh thì rất lớn chúng chỉ gồm có 7 bậc được gọi là 7 bậc âm cơ bản và được lặp đi, lặp lại tuần hoàn với 7 tên gọi theo thứ tự độ cao đi lên:

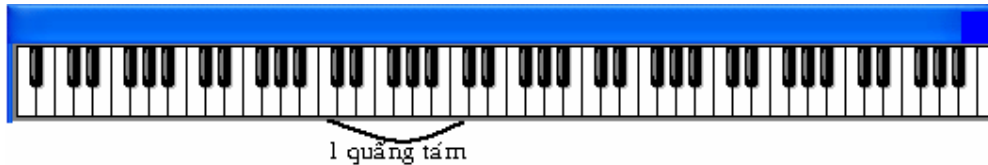
ĐÔ RÊ MI FA SON LA XI (SI)

Ngoài tên gọi người ta còn dùng chữ cái để ký hiệu các bậc.

C D E F G A H

Đô Rê Mi Fa Son La Xi

Ở trên bàn phím đàn Piano hoặc Organ các bậc cơ bản chính là những phím trắng và được phân thành nhóm, mỗi nhóm có 5 phím đen xen kẽ. Mỗi nhóm 7 âm cơ bản được coi là một quãng 8. Các bậc cơ bản tương ứng với các phím đàn màu trắng, các phím màu đen là các bậc hoá.



Để xác định một âm thuộc nhóm quãng tám nào trong hàng âm, người ta dùng ký hiệu chữ cái chỉ tên âm đó cùng với ký hiệu nhóm quãng tám như sau:

- Quãng tám cực trầm: Chữ cái viết hoa thêm số 2 ở bên dưới

Ví dụ: C_2 , G_2 , A_2 , H_2 ...

- Quãng tám trầm: Chữ cái viết hoa thêm số 1 ở bên dưới.

Ví dụ: C_1 , D_1 , E_1 , G_1 ...

- Quãng tám lớn: Chữ cái viết hoa

Ví dụ: D, F, G, H...

- Quãng tám nhỏ: Chữ cái viết thường

Ví dụ: c, d, e, g, h..

- Các quãng tám thứ nhất tới quãng tám thứ năm: Chữ cái chỉ tên âm viết thường với chữ số chỉ nhóm ở phía trên.

Ví dụ: c^1 , g^1 ; c^2 , f^2 ; c^3 , a^3 ; c^4 , h^4 ; c^5 ...

Quãng tám cực trầm và quãng tám thứ năm là các quãng tám không đủ âm.

1.1.2. Tầm cỡ và khu âm

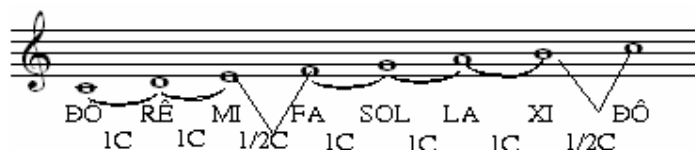
*Tầm cỡ: là khoảng rộng về độ cao của các âm tính từ âm trầm tới âm cao nhất.

Tầm cỡ nhạc: Là khoảng rộng có hàng âm của hệ thống âm ($C_2 - c^5$). Tầm cỡ của một nhạc khí (tầm cỡ đàn piano là $A_2 - c^5$), một giọng hát (tầm cỡ của giọng nữ cao là $c^1 - a^2$) đều nằm trong tầm cỡ âm nhạc, là khoảng rộng về độ cao tính từ âm trầm nhất của nhạc khí đó, giọng hát đó có thể phát ra được. Vì vậy tầm cỡ của bất kỳ nhạc khí nào, giọng hát nào đều nằm trong tầm cỡ nhạc.

* Âm khu: trong một tầm cỡ, thông thường người ta thường phân định ra các khu vực âm thanh mang màu sắc khác nhau. Đây là các khu âm trầm, khu âm trung và khu âm cao. Ở mỗi loại giọng hát, nhạc khí việc phân định về âm khu không thể có qui định thống nhất.

1.1.3. Hệ thống điều hoà và sự phân chia cung – nửa cung

Trong hệ thống âm nhạc hiện nay một quãng tám được phân chia thành 12 phần bằng nhau gọi là 12 nửa cung. Hệ âm như vậy được gọi là hệ điều hoà. Khoảng cách rộng là 1 cung, khoảng cách hẹp là $1/2$ cung. Trong một quãng 8, giữa các bậc cơ bản của hàng âm có 2 nửa cung và 5 nguyên cung. Với các âm cơ bản liền bậc, chúng có khoảng cách như sau:



- Nửa cung diatonic và nửa cung chromatic:

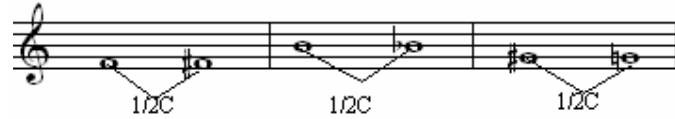
+ Nửa cung tạo thành giữa hai bậc khác tên gọi là nửa cung diatonic.

Ví dụ: mi – fa, xi – đô, fa thăng – sol, la – xi giáng...



+ Nửa cung tạo thành giữa hai bậc cùng tên gọi là nửa cung chromatic.

Ví dụ: fa – fa thăng, xi – xi giáng, sol thăng – sol bình...



Mỗi bậc cơ bản của hàng âm có thể nâng cao hoặc hạ thấp nửa cung gọi là bậc chuyển hoá. Tuy lấy từ âm cơ bản, âm hoá, bậc chuyển hoá vẫn là một âm mới hoàn toàn. Trên bàn phím đàn Piano âm hoá là những phím đen nằm giữa hai phím trắng. Để cấu tạo các âm hoá, để ký hiệu sự chuyển hoá người ta sử dụng các dấu hoá. Có 5 loại dấu hoá:

Dấu thăng #	Nâng cao độ nốt nhạc lên 1/2 cung.
Dấu thăng kép x	Nâng cao độ nốt nhạc lên 1 cung.
Dấu giáng b	Hạ thấp cao độ nốt nhạc xuống 1/2 cung.
Dấu giáng kép bb	Hạ thấp cao độ nốt nhạc xuống 1 cung.
Dấu hoàn (bình) □	Hủy bỏ hiệu lực của các dấu #, b, x, bb.

Các âm hoá được gọi tên theo âm cơ bản đọc liền với dấu hoá: pha thăng, xi giáng, rê thăng, đô bình ... Hoặc có thể dùng hoàn toàn các chữ cái để ký hiệu âm hoá:

is thay cho dấu #	es, thay cho dấu b.
isis ,, ,, ,, ,, ,, x	eses, ,, ,, ,, ,, ,, bb.

Ví dụ: Cis (đô thăng), Fes (fa giáng)... As (la giáng), Es (mi giáng)...

* Có hai cách sử dụng dấu hoá:

1.1.3.1 *Dấu hoá theo khoá*: Là dấu hoá đặt ngay sau khoá nhạc ở đầu khuông nhạc và nó có giá trị trong toàn bộ tác phẩm. Tất cả các nốt nhạc mang tên của dấu hoá thì đều phải chịu tác dụng của dấu hoá ở bất cứ quãng tám nào.

Ví dụ:

ƯỚC MƠ (trích)

Nhạc: Trung Quốc - Lời Việt: An Hoà

Thiết tha, thiết tha

Em khao khát ước mơ khắp nơi bình yên, Cuộc sống tươi đẹp thêm.

Cho đến em tung tăng múa ca, Trong nắng xuân to đẹp muôn nhà

Nếu giữa khuông nhạc cần thay đổi dấu hoá theo khoá, người ta dùng vạch nhịp kép để kết thúc hiệu lực của dấu hoá ghi đầu khuông rồi tùy yêu cầu sẽ bỏ những dấu hoá không cần thiết và ghi dấu hoá mới có hiệu lực trong đoạn, khuông nhạc sau.

Ví dụ:

QUÊ HƯƠNG (trích)

Nhạc: Giáp Văn Thạch; Lời: thơ Đỗ Trung Quân



1.1.3.2 Dấu hoá bất thường: Dấu hoá bất thường xuất hiện bất thường trong tác phẩm, nó đứng trước nốt nhạc nào thì chỉ định nốt nhạc đó phải hoá. Dấu hoá bất thường có giá trị với các nốt nhạc đứng sau nó và chỉ có giá trị trong một ô nhịp.

Ví dụ:

CHIỀU NGOẠI Ô MATXCÔVA

X.XÊĐÔI

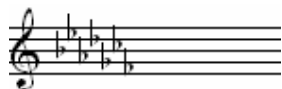


1.1.3.3 Hoá biểu: Dấu hoá theo khoa có từng bộ từ 1 đến 7 dấu hoá. Những dấu này xuất hiện theo một trật tự riêng, tùy từng loại khoa mà được ghi ở những vị trí nhất định trên khuông nhạc. Bộ dấu hoá theo khoa được gọi là hoá biểu.

1.1.3.3.1 Hoá biểu thăng: Trật tự xuất hiện của các dấu hoá trên hoá biểu thăng là: FA, ĐÔ, SOL, RÊ, LA, MI, XI.

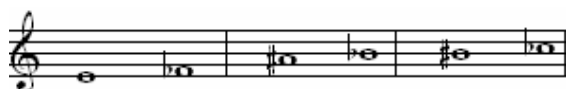


1.1.3.3.2 Hoá biểu giáng: Trật tự xuất hiện của các dấu hoá trên hoá biểu giáng ngược lại với hoá biểu thăng: XI, MI, LA, RÊ, SOL, ĐÔ, FA.



1.1.3.4 Âm trùng: Hai âm có độ cao tuyệt đối như nhau mà tên gọi khác nhau là hai âm trùng. Hiện tượng này được gọi là sự trùng âm.

Ví dụ: Các âm trùng: mi - fa giáng, la thăng - xi giáng, xi thăng - đô



1.2. Độ dài

Độ dài là giá trị thời gian của âm thanh. Về mặt vật lý, độ dài đo thời gian phát ra giao động của nguồn âm thanh quyết định. Trong âm nhạc, độ dài của âm thanh được quy định bằng các nốt nhạc với những hình dạng khác nhau.

1.2.1. Nốt nhạc và các giá trị độ dài

* Nốt nhạc có hai bộ phận:

- Thân nốt nhạc là một hình tròn rỗng hoặc đặc ruột. Phần này để xác định vị trí cao độ của âm thanh.

- Đuôi và dấu móc của nốt nhạc: Đuôi nốt nhạc là một vạch thẳng đứng, phần này để xác định độ dài khác nhau của âm thanh, đuôi nốt nhạc có thể quay lên hoặc quay xuống. Dấu móc luôn nằm ở bên phải của đuôi nốt.

* Hình nốt và giá trị độ dài tương đối giữa các hình nốt:



Nốt tròn Nốt trắng Nốt đen móc đơn móc kép móc ba móc bốn

Mối tương quan độ dài giữa chúng là: nốt đứng trước có giá trị gấp đôi nốt đứng sau.

Nếu: Nốt tròn = 4 đơn vị đo độ dài (đv), thì các nốt còn lại sẽ có giá trị như sau:

Nốt trắng = 2 đv

Nốt đen = 1 đv

Nốt móc đơn = $1/2$ đv

Nốt móc kép = $1/4$ đv

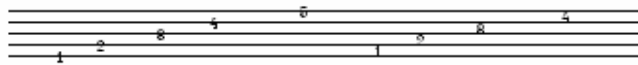
Nốt móc ba = $1/8$ đv

Nốt móc bốn = $1/16$ đv

Độ dài của các nốt không có giá trị thời gian quy định sẵn. Vì vậy, nốt nhạc chỉ biểu hiện mối tương quan về thời gian trong điều kiện cùng một tốc độ chuyển động. Trong trường hợp có tốc độ chuyển động khác nhau, giá trị thời gian thực tế của các nốt nhạc không theo đúng tương quan bình thường giữa chúng với nhau nữa. Không có giá trị tuyệt đối về thời, đó là tính tương đối của các giá trị độ dài.

1.2.2. Khuông nhạc

Để xác định độ cao của âm thanh, các nốt nhạc được trình bày trên khuông nhạc. Khuông nhạc là một hệ thống gồm 5 dòng kẻ và 4 khe song song cách đều nhau tính từ dưới lên.



Với 5 dòng 4 khe, khuông nhạc không đủ để ghi các độ cao nên để diễn tả những độ cao hơn khuông nhạc sẽ dùng các dòng kẻ phụ ngắn cho từng nốt. Các dòng kẻ phụ được đặt trên hoặc dưới khuông nhạc. Vạch và khe phụ bên trên khuông gọi tên theo thứ tự từ dưới lên, vạch và khe phụ bên dưới khuông gọi tên theo thứ tự từ trên xuống.

* Cách ghi các nốt nhạc trong khuông nhạc: Các nốt nhạc được ghi ở nhiều vị trí khác nhau trên khuông nhạc để xác định độ cao, nhưng bao giờ thân nốt nhạc cũng phải ở trên dòng hoặc khe. Ở trên dòng, thân nốt được cắt ngang chính giữa, ở trong

khe thân nốt không được chạm vào các dòng. Những nốt nhạc nằm ở phần vạch phụ cũng phải ghi đúng vị trí đã nói, không bao giờ dùng một hoặc một nhóm vạch phụ chung cho hai âm đi liền nhau.

Ví dụ:



Khi ghi từng nốt rời nhau, nốt nhạc thường ở vị trí từ khe thứ 2 trở xuống đuôi nốt nhạc quay lên, nốt nhạc từ khe thứ 3 trở lên đuôi nốt viết quay xuống. Riêng nốt nhạc nằm trên dòng kẻ thứ 3 có thể quay lên hoặc xuống tùy ý theo giai điệu đi lên hoặc đi xuống

Ví dụ:



1.2.3. *Khoá nhạc*

Là ký hiệu ghi ở đầu khuông nhạc để chỉ định tên các nốt nhạc, đồng thời xác định vị trí cao độ của chúng trong hàng âm của hệ thống nhạc. Có ba loại khoá nhạc thường dùng: Khoá son dòng 2, Khoá đô dòng 3, Khoá pha dòng 4.

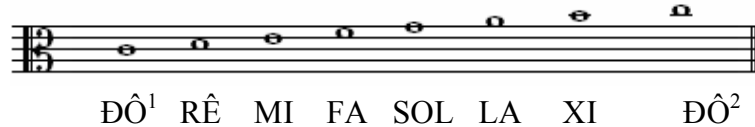
1.2.3.1 *Khoá son* xác định âm son của quãng 8 thứ nhất nằm trên dòng kẻ thứ hai của khuông nhạc. Căn cứ vào khoá son dòng 2 thứ tự của 7 âm cơ bản được sắp xếp như sau:



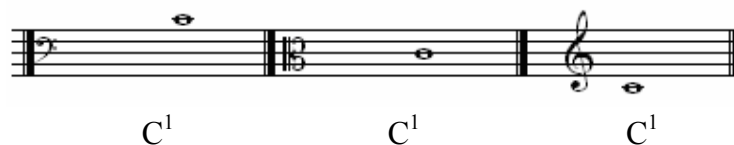
1.2.3.2 *Khoá Pha* xác định âm pha của quãng 8 nhỏ (f) nằm trên dòng thứ tư của khuông nhạc. Căn cứ vào khoá Pha dòng 4 vị trí của 7 âm cơ bản được sắp xếp như sau:



1.2.3.3 *Khoá Đô* Altô xác định âm đô quãng 8 thứ nhất nằm trên dòng thứ ba của khuông nhạc. Căn cứ vào khoá Đô dòng 3 vị trí của 7 âm cơ bản được sắp xếp như sau:



Độ cao tương quan giữa ba loại khoá:



1.2.4. Dấu tăng giá trị độ dài

Trong nhiều trường hợp, những nốt nhạc đã có vẫn không đủ đáp ứng những yêu cầu thể hiện độ dài của âm thanh, người ta phải bổ sung bằng nhiều hình thức với nhiều ký hiệu tăng thêm độ dài.

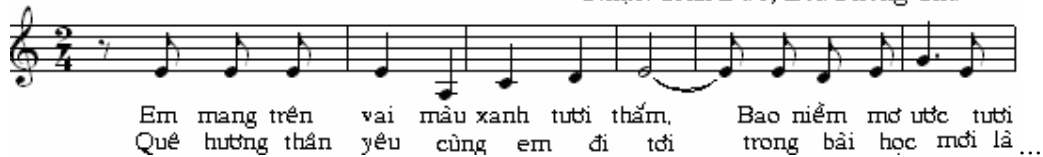
1.2.4.1. Dấu nối (dấu liên kết)

Dấu nối là một hình vòng cung nối liền hai hoặc nhiều nốt có cùng độ cao tuyệt đối ở cạnh nhau. Độ dài chung bằng tổng độ dài của các nốt có dấu nối đi kèm.

Ví dụ:

ƯỚC MƠ NGÀY MAI (trích)

Nhạc: Trần Đức; Lời: Phong Thu



1.2.4.2. Dấu chấm đôi

Dấu chấm đôi là dấu chấm nhỏ đặt bên phải cạnh nốt nhạc làm tăng thêm nửa độ dài sẵn có.

Ví dụ :

HÀNH KHÚC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH (trích)

Phong Nhã



Dấu chấm thứ hai có giá trị bằng nửa độ dài dấu chấm thứ nhất. Dấu chấm đôi có thể dùng cho cả dấu lặng.

Ví dụ:



1.2.4.3. Dấu miễn nhịp (dấu ngân tự do, dấu chấm lưu)

Là một hình vòng cung ở giữa có một dấu chấm. Dấu này đặt ở trên hay dưới nốt nhạc hoặc dấu lặng cho phép tự do xử lý độ dài của nốt nhạc, dấu lặng đó tùy theo sở thích và ý đồ thể hiện mà không phụ thuộc vào giá trị quy định cho nốt nhạc hoặc dấu lặng đó.

Ví dụ:



1.2.5. Dấu lặng

Lặng là thời gian ngừng vang của âm thanh, là khoảnh khắc im lặng, là sự ngừng nghỉ trong âm nhạc. Lặng cũng là một loại chất liệu dùng trong cấu trúc âm nhạc. Thời gian im lặng trong âm nhạc được xác định bằng các dấu lặng. Dấu lặng cũng được qui định độ dài và gọi tên dựa vào các nốt nhạc.



lặng tròn: lặng trắng: lặng đen: lặng đơn: lặng kép: lặng móc tam: lặng móc tứ

- Dấu chấm, dấu ngân tự do cũng được dùng với các dấu lặng và cũng có hiệu lực tương tự như với các nốt nhạc.

1)



2)



- Dấu lặng cũng được dùng bình thường trong các chùm nốt đặc biệt như các nốt cùng giá trị.



- Khi muốn lặng cả 1 nhịp có thể dùng dấu lặng trắng.



1.2.6. Những hình thức phân chia đặc biệt của các giá trị độ dài

Các nốt nhạc bình thường có thể phân đôi, nốt nhạc có chấm có thể phân ba. Phân đôi nốt nguyên và phân ba nốt có chấm là cách phân chia cơ bản của các giá trị độ dài. Bên cạnh cách phân chia cơ bản còn có những hình thức phân chia đặc biệt.

1.2.6.1. Chùm nốt phân chia đặc biệt từ một nốt nguyên

Chùm ba: Đây là hình thức đem chia ba một nốt nguyên thay cho sự chia hai.



Chùm 5: Là hình thức đem một nốt nguyên chia thành 5 phần bằng nhau thay cho sự chia 4.



Ngoài ra còn có chùm 6, chùm 7, chùm 9...

1.2.6.2. Chùm nốt phân chia đặc biệt từ một nốt có chấm

Chùm 2. Đây là hình thức đem một nốt có chấm chia 2 thay cho sự chia 3.



Chùm 4. Đây là hình thức đem một nốt có chấm chia 4 thay cho sự chia 3.



Ngoài ra còn có chùm 7, 10...

1.2.7. Những ký hiệu và quy ước viết tắt

Trong ghi chép nhạc để giảm bớt việc ghi chép bằng nốt nhạc người ta dùng nhiều ký hiệu quy ước viết tắt.

1.2.7.1. Dấu quay lại (dấu nhắc lại)

Là ký hiệu chỉ định một đoạn nhạc được nhắc lại hai lần.

Ví dụ:

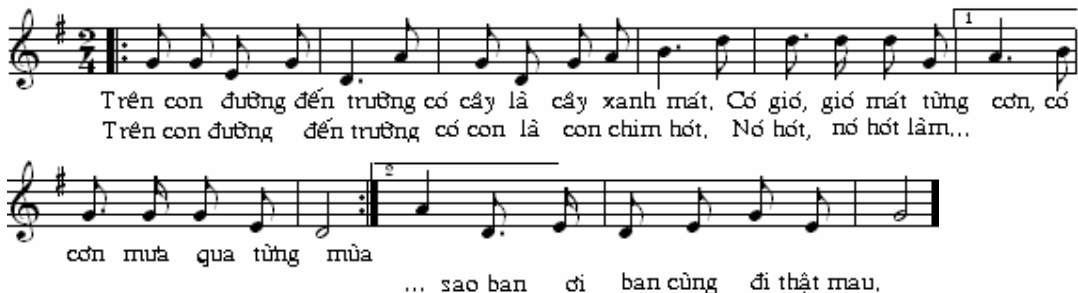


Nếu nhắc lại lần hai có thay đổi thì sử dụng khung thay đổi.

Ví dụ:

TRÊN CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG (trích)

Ngô Mạnh Thu



1.2.7.2. Dấu hồi. Segno (dấu segno)

Là dấu hiệu dùng để chỉ định việc nhắc lại một bộ phận của tác phẩm. Đi cùng với dấu Segno có thể có thêm chữ D.C (Da capo) và Fine.

Ví dụ:



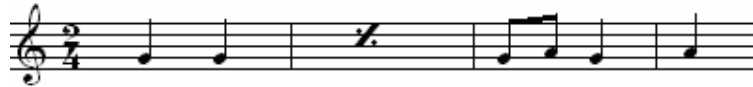


Khi yêu cầu phải lặp lại nhiều hơn nữa và lần trở lại cuối cùng có bỏ bớt một đoạn nhạc ở giữa bài người ta dùng dấu ⌵ (coda)

Ví dụ:



* Dấu nhắc lại từng nhịp, dấu này đặt trong một ô nhịp.



* Dấu nhắc lại một âm hình trong một nhịp.



1.3. Độ vang (cường độ)

Độ vang là sức ngân mạnh yếu của âm thanh. Về mặt vật lý biên độ của dao động quyết định độ vang. Độ vang thường được chỉ định bằng một số từ tiếng Ý thông dụng ở nhiều nước. Những từ đó được viết tắt, ghi dưới khuôn nhạc gọi chung là sắc thái. Chúng có hiệu lực chỉ định độ vang cho cả đoạn nhạc hoặc một số nhịp.

1.3.1. Ký hiệu chỉ sắc thái

Ký hiệu	Ý nghĩa
Piano (p)	nhỏ, yếu .
Pianissimo(pp)	rất nhỏ.
Mezzopiano(mp)	hơi nhỏ.
Mezzoforte(mf)	hơi mạnh.
Forte(f)	mạnh.
Fortissimo(ff)	rất mạnh...
	Mạnh dần, to dần lên.
	Nhỏ dần
Crescendo (cresc)	To lên
Poco a poco	To dần lên
Diminuedo (dim)	Nhỏ đi ...

Ký hiệu chỉ sắc thái thường hay được ký hiệu bằng tiếng Ý, ở nhiều quốc gia khác nhau thì ký hiệu chỉ sắc thái còn được sử dụng bằng nhiều ngôn ngữ viết khác nhau.

Ví dụ:

ANH VĂN HÀNH QUÂN (trích)

Huy Du



1.3.2. Nhấn, ngắt

* Ngắt và ký hiệu ngắt (.), (v) và (-). Ngắt là cách thể hiện các âm tách rời nhau ra, ký hiệu ngắt được ghi ở trên hay dưới nốt nhạc.

Ví dụ:



* Dấu nhấn (>): Nhấn là cách xử lý độ vang một âm cho nổi bật hơn các âm khác. Dấu nhấn được ghi trên hoặc dưới nốt nhạc.

Ví dụ:

QUÊ EM (trích)

Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn

Moderato con amoroso

Bao hôn cầm trên nóng súng đầu lưỡi lê đi chiếm lại đồng quê

Bao lòng dân đang chờ mong. Quân kéo về. Phá tan

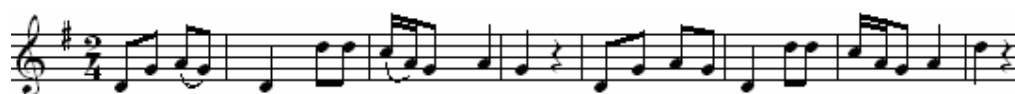
giặc già giữ xóm quê

1.3.3. Dấu luyến

Ngược với ngắt là luyến, đây là cách thể hiện các âm quyện chặt với nhau. Dấu luyến là một hình vòng cung dùng để nối 2 hoặc nhiều âm có độ cao khác nhau để chỉ định phần luyến của các âm đó lại. Trong nhạc hát dấu luyến nối chung các nốt vào một lời ca.

Ví dụ:

1)



2)



1.3.4. Âm tô điểm

Âm tô điểm là những âm hình giai điệu bổ sung, tô điểm cho các âm chính của giai điệu. Độ dài của các âm tô điểm được tính vào độ dài của âm đứng trước nó hoặc vào âm mà nó tô điểm. Trong tác phẩm âm tô điểm được ghi bằng những nốt nhỏ.

Ví dụ

BÀI CA BÊN CÁNH VỒNG (trích)

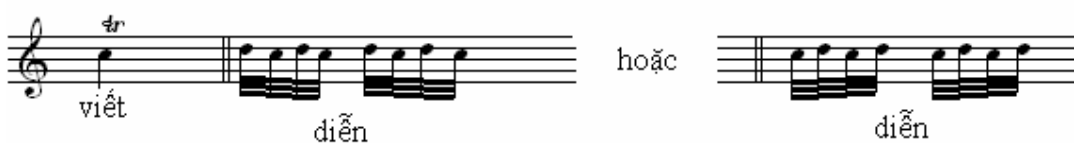


Ngoài ra còn có các ký hiệu chỉ sắc thái khác như: Âm vỗ ($\sim$), láy chùm (∞), láy rên (tr)... Những ký hiệu này thường gặp trong các tác phẩm khí nhạc.

- Láy chùm



- Láy rên



Chương 2

NHỊP ĐIỆU - CÁC LOẠI NHỊP – NHỊP ĐỘ

2.1. Nhịp điệu, các loại nhịp

2.1.1. Nhịp điệu

Nhịp điệu là mối quan hệ về độ dài giữa các âm nối tiếp nhau. Những âm thanh này nối tiếp nhau một cách có tổ chức để cùng với độ cao chúng xây dựng nên hình tượng âm nhạc. Trong âm nhạc nhịp điệu kết hợp chặt chẽ với độ cao của âm thanh không thể tách rời. Tuy nhiên xét cho cùng nhịp điệu là cơ bản vì thông qua tình cảm con người nhịp điệu trở thành linh hồn của âm nhạc.

Hình nhịp điệu (hình tiết tấu): Những nhóm nốt có tổ chức độ dài giống hoặc gần giống nhau xuất hiện liên tục trong một bộ phận hay toàn bộ tác phẩm được gọi là hình tiết tấu.

Ví dụ:

BÀI CA ĐI HỌC

Phan Trần Bảng

Bình minh dâng lên ánh trên giọt sương long nhanh. Đàn
(Trường) em xa xa khuất sau lùm cây cao cao. Ngây
bướm phơi phơi lướt trên cánh hoa rung rinh. Bầy chim xinh
thảnh thơi đã thấm bao tình em thương yêu. Đùa nô tung
xinh hót vang lùm cây xanh xanh. Chào đón chúng em mau bước nhanh
tăng nắm tay cùng vui ca vang. Nhịp bước bước nhanh cô giáo đón
chân tới trường. Trường
em tới... ... trường.

Ca khúc trên được xây dựng và phát triển từ một âm hình tiết tấu.

Hình tiết tấu có một vị trí quan trọng trong cấu trúc tác phẩm. Nhịp điệu hình thành từ những hoạt động của con người: hơi thở, nhịp tim, bước đi và những hoạt động khác. Chính nhịp điệu quyết định không khí của một tác phẩm âm nhạc và trực tiếp tác động vào tâm sinh lý người nghe.

2.1.2. Nhịp

* Trọng âm: Trong âm nhạc sự nối tiếp các âm thanh với những phách có thời gian bằng nhau tạo nên sự chuyển động nhịp nhàng của âm nhạc. Trong sự chuyển động nhịp nhàng đó có một số âm thanh nổi lên mạnh hơn. Những âm thanh này gọi là

trọng âm (>). Những phách có trọng âm gọi là phách mạnh. Những phách không có trọng âm gọi là phách nhẹ.

Ví dụ:



* Tiết nhịp. Sự nối tiếp đều đặn theo quy luật của các phách mạnh và phách nhẹ gọi là tiết nhịp. Phách trong tiết nhịp có thể được thể hiện bằng các độ dài khác nhau. Do vậy sự thể hiện các phách của tiết nhịp bằng một độ dài nhất định gọi là loại nhịp.

* Nhịp là chu kỳ của sự tuần hoàn của phách mạnh và phách nhẹ với giá trị độ dài xác định cho mỗi phách. Nhịp bắt đầu từ phách mạnh và kết thúc trước khi xuất hiện phách mạnh mới.

* Số chỉ nhịp: Là phân số ghi ở đầu bản nhạc, số trên của phân số (tử số) chỉ số phách trong một nhịp, số dưới của phân số chỉ độ dài của mỗi phách bằng một phần bao nhiêu nốt tròn, bằng cách lấy nốt tròn chia cho số dưới (mẫu số).

Ví dụ:

1) Nhịp $\frac{2}{4}$ có 2 phách trong một nhịp, phách được tính bằng nốt đen.



2) Nhịp $\frac{3}{8}$ có 3 phách trong một nhịp, phách được tính bằng móc đơn.



3) Nhịp $\frac{4}{4}$ có 4 phách trong một nhịp, phách được tính bằng nốt đen.

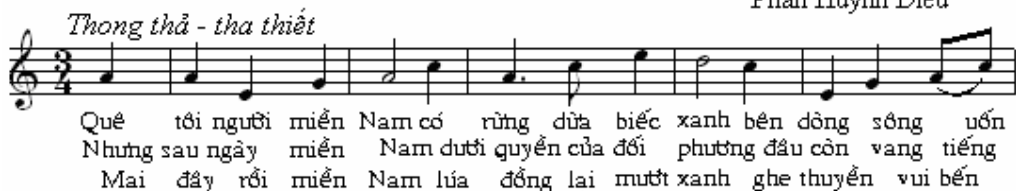


Số chỉ nhịp không viết theo kiểu phân số mà ghi số trên số dưới và ghi một lần ở đầu khuông nhạc thứ nhất ngay sau khoá nhạc và hoá biểu nếu tác phẩm chỉ dùng một loại nhịp.

Ví dụ:

QUÊ TÔI NGƯỜI MIỀN NAM

Phan Huỳnh Điểu



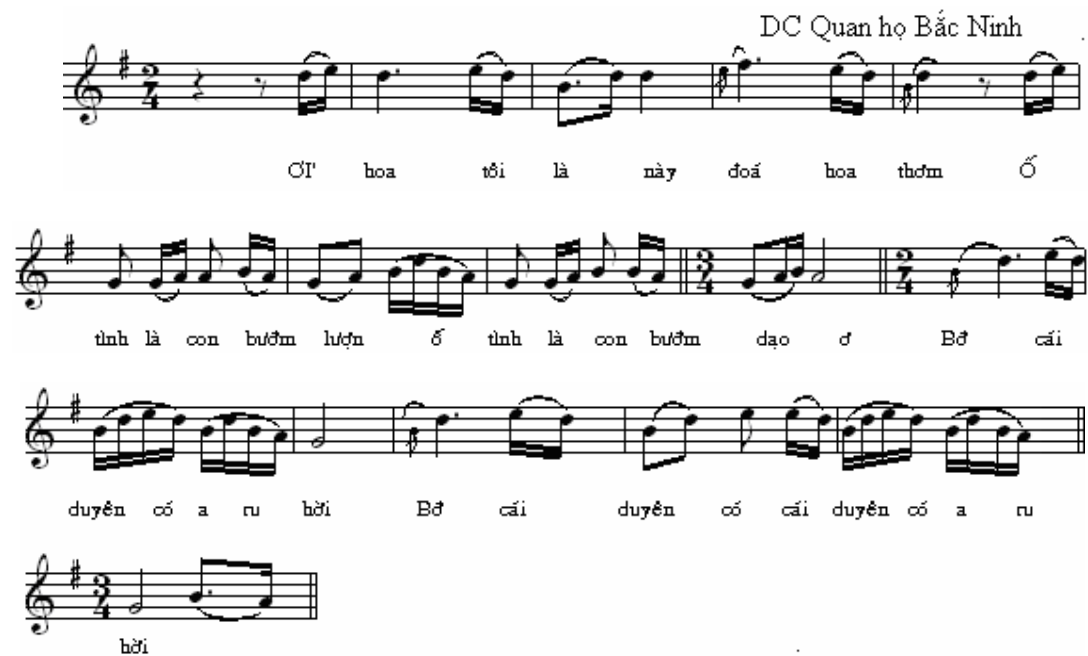


quanh Quê tôi vượt gian khó chín năm lòng cảm thù quyết
 ca, Tay quân thù vấy máu, xóm thôn buồn âm thầm uất
 sống, Quân dân về chung sống sản khoái tình thêm nồng lương
 không ngừng đấu tranh, Khi nghe hòa bình vui tiếng chim về hát
 cảm tình xót xa, Nhân dân nguyện đồng tâm đấu tranh lòng vững
 bao ngày nhớ mong Hai năm tạm biệt ly Bắc Nam cùng đấu
 ca quê tôi bừng tươi sáng Bên sông vui bến thuyền, lúa
 tin quê tôi rồi thống nhất Nam Bắc chung bóng cờ kết
 tranh xây nên đời tươi sáng Như bóng chim nhớ rừng, thán
 vàng thơm lương cây, gió đưa cầu hò khoan
 đoàn quanh Bác Hồ thiết tha muôn lời ca
 ngày bao ấm lòng lương nhớ thương miễn Nam,

Trong tác phẩm nếu có sự thay đổi về nhịp thì số chỉ nhịp mới được ghi ở đầu đoạn nhạc đã thay đổi loại nhịp ngay sau vạch nhịp kép.

Ví dụ:

HOA THƠM BƯỚM LƯỢN (trích)



DC Quan họ Bắc Ninh
 Ơi hoa tôi là này đoá hoa thơm Ồ
 tình là con bướm lượn Ồ tình là con bướm dạo Ơ Bơ cái
 duyên có a ru hời Bơ cái duyên có cái duyên có a ru
 hời

* Ô nhịp: Trong bản nhạc được chia thành nhiều ô nhỏ chứa nốt nhạc, đoạn nhạc từ phách mạnh này sang phách mạnh tiếp theo gọi là ô nhịp.

Ví dụ:

Phạm Tuyên

Meo meo meo! Có hai chú mèo, Rủ nhau đi xa, Tìm nơi lẩn cá, Mèo
Meo meo meo! Đến khi tối trời Cả hai anh em đều không có cá, Mèo

anh ra bờ sông, Vác cần câu bước vòng, Mèo em ra bờ ao lòng thấy vui biết bao,
anh trông chờ em, Nền giỗ không có gì, Mèo em trông chờ anh giỗ cũng không có gì,

Với các dạng phách khác nhau, với giá trị độ dài qui định cho mỗi phách khác nhau, nhịp được phân định thành nhiều loại. Có 3 loại nhịp chính đó là: nhịp đơn, nhịp kép (nhịp phức) và nhịp hỗn hợp.

Nhịp đơn là loại nhịp có 2 hoặc 3 phách với phách thứ nhất là phách mạnh, các phách còn lại là phách nhẹ. Trong từng ô nhịp độ dài của phách thường được phân nhóm.

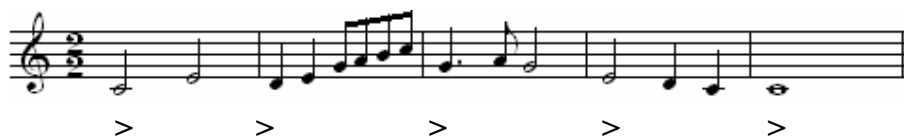
Ví dụ:

- 1) Loại nhịp $\frac{2}{4}$

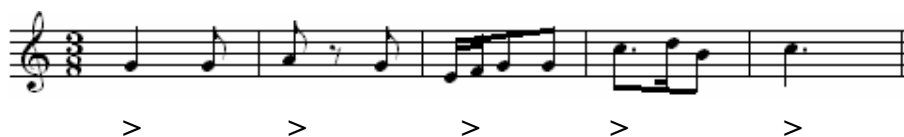
- 2) Loại nhịp $\frac{3}{4}$

- 3) Loại nhịp $\frac{2}{8}$

4) Loại nhịp $\frac{2}{2}$ ♩



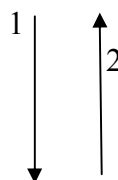
5) Loại nhịp $\frac{3}{8}$



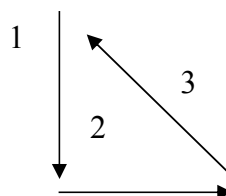
Ngoài ra còn có các loại nhịp đơn khác nhưng ít gặp như:



Cách đánh nhịp 2 phách



Cách đánh nhịp 3 phách



Hướng chuyển động của phách mạnh (phách 1) luôn theo chiều đi xuống.

2.1.3. 2. Nhịp phức (nhịp kép)

Là loại nhịp được kết hợp bởi 2, 3 hoặc 4 nhịp đơn có cùng số chỉ nhịp. Do mỗi nhịp đơn có một trọng âm, nên nhịp kép có số trọng âm bằng tổng số trọng âm của các nhịp đơn đã kết hợp. Tuy nhiên chỉ có trọng âm của nhịp đơn thứ nhất là giữ nguyên hiệu lực nên được coi là phách mạnh, trọng âm của nhịp đơn sau giảm hiệu lực trở thành phách mạnh vừa.

Ví dụ:

KHÁT VỌNG MÙA XUÂN (trích)

Mô Da



Đoạn nhạc này được viết ở nhịp $\frac{6}{8}$ (do 2 nhịp đơn $\frac{3}{8}$ hợp thành), có phách 1 là phách mạnh (phách mạnh của nhịp đơn $\frac{3}{8}$ thứ nhất) phách 2,3 là phách nhẹ. Phách 4 là phách mạnh vừa (phách mạnh của nhịp đơn thứ hai) phách 5, 6 là phách nhẹ.

Ví dụ:

ANH PHI CÔNG ƠI (Trích)

Nhạc: Xuân Giao; Lời: thơ Xuân Quỳnh



Đoạn nhạc này được viết ở nhịp C ($\frac{4}{4}$), do hai nhịp đơn $\frac{2}{4}$ hợp thành, có phách 1 là phách mạnh (phách mạnh ở nhịp đơn $\frac{2}{4}$ thứ nhất) phách 2 là phách nhẹ. Phách 3 là phách mạnh vừa (phách mạnh của nhịp đơn $\frac{2}{4}$ thứ hai) phách 4 là phách nhẹ.

Ngoài ra còn có các loại nhịp phức khác ít gặp như:



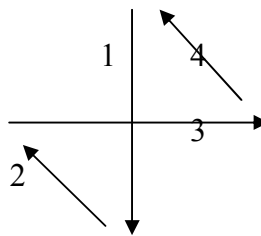
Ví dụ: Nhịp 9/8



Ví dụ: Nhịp 6/4



Cách đánh nhịp 4 phách



Nhịp $\frac{6}{8}$ có thể sử dụng cách đánh nhịp $\frac{2}{4}$ nhưng phải thể hiện động tác uyển chuyển, nhịp nhàng.

2.1.3.3. Nhịp hỗn hợp

Là loại nhịp kết hợp những nhịp đơn (2 hoặc 3 phách) có số phách khác nhau nhưng giá trị độ dài mỗi phách bằng nhau, ta có các dạng nhịp như:



Ví dụ:

ĐIỆU HÁT BUỒN (trích)



Bản nhạc này do hai nhịp đơn $\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{4}$ hợp thành có 5 phách trong một nhịp, phách có giá trị bằng một nốt đen. Phách 1 là phách mạnh (phách mạnh của nhịp đơn $\frac{3}{4}$ thứ nhất) phách 2, 3 là phách nhẹ. Phách 4 là phách mạnh vừa (phách mạnh của nhịp đơn $\frac{2}{4}$ thứ hai) phách 5 là phách nhẹ.

2.1.4. Nhịp độ

Là tốc độ qui định trước cho sự chuyển động của nhịp phách cho người thể hiện hoặc nhạc sĩ viết tác phẩm âm nhạc. Phách và nhịp có khi chuyển động nhanh, có khi chuyển động chậm. Các nốt nhạc lại chỉ có giá trị tương đối về mặt thời gian. Vì vậy, muốn người biểu diễn thể hiện đúng ý tưởng của người sáng tác thì cần qui định nhịp độ cho tác phẩm âm nhạc.

Nhịp độ được chỉ định bằng những thuật ngữ viết trên khuôn nhạc, ở ngay đầu tác phẩm hoặc một chương, một đoạn. Những thuật ngữ chỉ nhịp độ thông dụng thường là những từ tiếng Ý. Tất nhiên, ở mỗi nước người ta còn dùng cả tiếng nước mình.

Nhịp độ được chia thành 3 nhóm chính:

* Nhịp độ chậm:

Largo Rất chậm
Lento Chậm rãi
Adagio Chậm
Gravo Nặng nề

* Nhịp độ nhanh

Allegro Nhanh
Vivace Rất nhộn nhịp
Presto Rất nhanh...

* Nhịp độ vừa

Andante Chậm vừa
Andantino Hơi chậm
Moderato Vừa phải

Hoặc một số các ký hiệu khác như:

A tempo trở về tốc độ cũ
Rallentando (Rall) Chậm lại
Ritenuto (Rit) Hãm lại, chậm dần
Prestissimo Nhanh hơn, hối hả
Molto Allegro Rất nhanh...

Ví dụ:

TRỞ VỀ SU - RI - EN - TO (trích)

Nhạc: YTALIA

Tha thiết - khoan thai

Biển hiền hoà lớp sóng đẹp bao la. Lòng ta như rộn vang ngân câu ca

Ôi đất nước xinh tươi những mộng đời. Xao xuyến trong tâm hồn bao người.

Ví dụ:

Allegro

Ví dụ:

BÀI CA HỮU NGHỊ (trích)

poco rit.

a tempo

cresc.

2.2. Đảo phách - nghịch phách

Đảo phách và nghịch phách là hiện tượng thay đổi vị trí trọng âm trong nhịp.

Trong sự bình thường đều đặn đột nhiên xuất hiện cái không bình thường sẽ tạo nên những hiệu quả mới cho nhịp điệu.

2.2.1. Đảo phách

Là hiện tượng một âm bắt đầu vang lên từ phách nhẹ ngân dài sang phách mạnh, hoặc bắt đầu từ phần nhẹ của phách trước sang phần mạnh của phách sau. Một âm vang lên bao giờ cũng được nhấn vào phần đầu, do đó chỗ nhấn bình thường trong nhịp không được giữ đúng và sẽ xuất hiện sớm hơn hoặc muộn hơn. Căn cứ vào thành phần hai bộ phận hợp thành, đảo phách lại được chia ra: đảo phách cân, đảo phách không cân.

2.2.1.1. Đảo phách cân:

- Phần thuộc phách trước và phần thuộc phách sau có giá trị độ dài bằng nhau.



- Phần thuộc phách mạnh và phần thuộc phách nhẹ có giá trị độ dài bằng nhau



2.2.1.2. Đảo phách không cân:

- Phần thuộc phách trước dài hơn phần thuộc phách sau.



- Phần thuộc phách sau dài hơn phần thuộc phách trước.



Hiện tượng đảo phách xuất hiện khá nhiều trong các tác phẩm âm nhạc và đã tạo ra những hiệu quả mới lạ cho người nghe.

Ví dụ:

DÀN ĐỒNG CA MÙA HẠ (trích)

Nhạc: Minh Châu; Lời: thơ Minh Nguyên

Vui - trong sáng

Chẳng nhìn thấy ve đâu, chỉ râm ran tiếng hát. Bè
trăm hoa bè cao, trong màu xanh lá dầy. Tiếng
ve ngân trong veo đung đưa rặng tre ngà. Lời dịu dàng thường
yêu mang bao lời tha thiết.

Ví dụ:

ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI (trích)

Vui hoạt Huy Du



Đoạn nhạc trên xuất hiện hàng loạt những hiện tượng đảo phách ở ngay đầu mỗi ô nhịp tạo ra sự lạc quan mạnh mẽ trong tác phẩm.

2.2.2. Nghịch phách

Là hiện tượng có dấu lặng ở phách mạnh, phách mạnh vừa hoặc ở phần mạnh của 1 phách. Hiệu quả của nghịch phách gần tương tự như đảo phách. Căn cứ vào hai phần thuộc hai phách trước sau mà có các hình thức giống như đảo phách.

Ví dụ:

LÝ CỬU KHÚC

Dân ca



2.3. Nguyên tắc phân nhóm các nốt nhạc trong ký âm

Việc ký âm nếu chỉ có yêu cầu ghi các nốt nhạc đúng vị trí, đúng giá trị độ dài thì chưa đủ mà có thêm yêu cầu ghi thể nào cho dễ đọc, dễ thể hiện, vì vậy cần thực hiện theo một số nguyên tắc sau:

* Phải đảm bảo phân biệt các nốt nhạc thành từng phách. Người ta thường dùng vạch ngang nối các nốt để gộp những độ dài nhỏ thành từng nhóm, gọi là vạch ngang trường độ.

Ví dụ:

1)



2)



* Những nốt dài bằng 2, 3, 4 phách trong một nhịp được dùng rộng rãi, không vì nguyên tắc phân biệt từng phách mà ghi thành các nốt có giá trị nhỏ bằng một phách rồi dùng dấu nối.

Ví dụ:



* Dấu lặng cũng được phân nhóm và viết gần nhau như cách viết các nốt.

Ví dụ:



* Phân nhóm cho ký âm trong thanh nhạc.

- Một số nốt ứng vào một lời ca thì những nốt này hợp thành nhóm, bên dưới dùng dấu luyến. Nếu trong nhóm lại có nốt móc thì vẫn theo nguyên tắc chung của việc nối móc.

Ví dụ:

1) CÒ LẢ (trích)

DC đồng bằng Bắc bộ



2) HOA THƠM BƯỚM LƯỢN (trích)

DC Quan họ Bắc Ninh



tình là con bướm lượn Ồ tình là con bướm dạo ơ

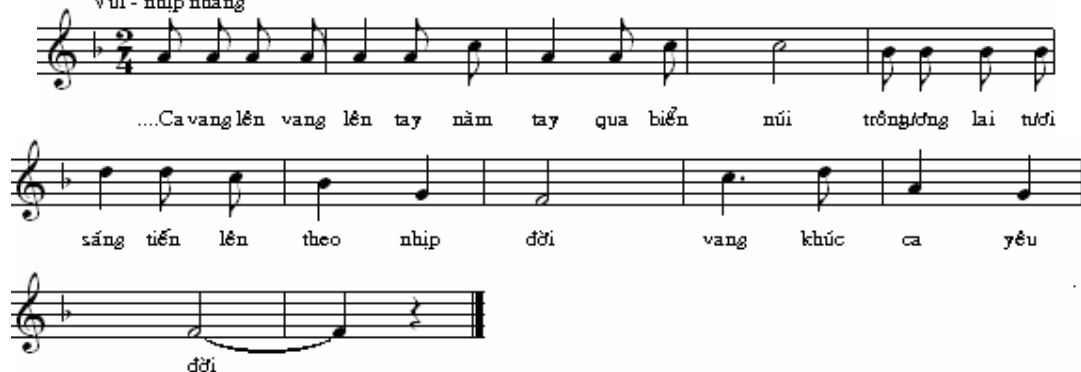
- Mỗi nốt nhạc tương ứng với một lời ca thì viết tách rời nốt nhạc.

Ví dụ:

THIỆU NHI THẾ GIỚI LIÊN HOAN (trích)

Vui - nhịp nhàng

Nhạc và lời: LƯU HỮU PHƯỚC



Chương 3

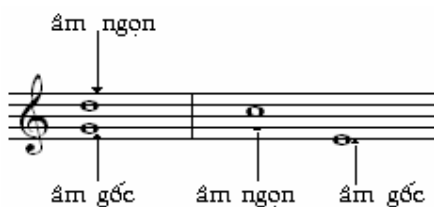
QUÃNG

3.1. Khái niệm

Quãng là sự kết hợp, và cũng là khoảng cách về độ cao giữa 2 âm phát ra đồng thời hoặc nối tiếp nhau. Độ lớn của quãng được tính bằng số lượng các bậc tạo thành quãng.

* Âm gốc, âm ngọn: Trong một quãng, âm thấp bao giờ cũng được coi là âm gốc, âm cao hơn là âm ngọn.

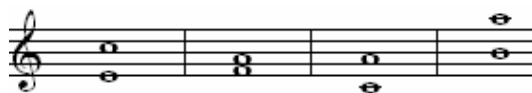
Ví dụ:



* Quãng hòa âm và quãng giai điệu:

- Quãng kết hợp giữa 2 âm phát ra đồng thời là quãng hòa âm (quãng hòa âm được đọc từ âm gốc đến âm ngọn).

Ví dụ:



quãng 6 (mi – đô); quãng 3 (fa – la); quãng 6 (đô – la); quãng 5 (rê – la)

- Quãng kết hợp hai âm phát ra nối tiếp nhau là quãng giai điệu, quãng giai điệu có thể là quãng đi lên (đọc từ âm gốc đến âm ngọn), quãng giai điệu có thể là đi xuống (đọc từ âm ngọn đến âm gốc nhưng phải nói rõ hướng đi xuống).

Ví dụ:



- A - Quãng 6 đô - mi đi xuống

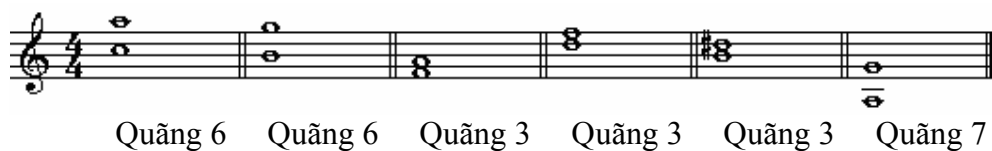
- B - Quãng 3 pha - la đi lên

- C - Quãng 5 mi - la đi xuống

- D - Quãng 8 la - la đi lên.

* Tên quãng và ký hiệu: Tên quãng là số bậc nằm trong quãng tính từ âm gốc đến âm ngọn, mỗi tên được tính một bậc. Quãng được ký hiệu bằng chữ số chỉ tên quãng.

Ví dụ:



* Tính chất của quãng: Nếu chỉ dựa vào số bậc để gọi tên thì tên gọi đó chưa đủ xác định thực chất tính chất của quãng. Vì vậy, cùng với tên gọi, phải căn cứ vào giá trị chất lượng quãng (số cung trong quãng) để xác định tính chất của quãng.

Ví dụ: Quãng 2 trưởng có 1 cung, quãng 2 thứ có 0,5 cung, quãng 2 tăng có 1, 5 cung, quãng 2 giảm có 0 cung...

3.2. Những quãng cơ bản

Quãng cơ bản là những quãng đã hình thành khi kết hợp 7 âm cơ bản với nhau. Ta có những quãng sau:

- Quãng 1 đúng là quãng 1 có 0 cung:	Ký hiệu viết tắt	1Đ
- Quãng 2 thứ là quãng 2 có 0,5 cung:		2t
- Quãng 2 trưởng là quãng 2 có 1 cung:		2T
- Quãng 3 thứ là quãng 3 có 1, 5 cung:		3t
- Quãng 3 trưởng là quãng 3 có 2 cung:		3T
- Quãng 4 đúng là quãng 4 có 2,5 cung:		4Đ
- Quãng 5 đúng là quãng 5 có 3,5 cung:		5Đ
- Quãng 6 thứ là quãng 6 có 4 cung:		6t
- Quãng 6 trưởng là quãng 6 có 4,5 cung:		6T
- Quãng 7 thứ là quãng 7 có 5 cung:		7t
- Quãng 7 trưởng là quãng 7 có 5,5 cung:		7T
- Quãng 8 đúng là quãng 8 có 6 cung:		8Đ

Ví dụ:



3.3. Các quãng tăng, giảm

3.3.1. Quãng tăng, quãng tăng kép

Mở rộng các quãng đúng hoặc quãng trưởng thêm 0,5 cung chromatic ta có quãng tăng, mở rộng quãng tăng thêm 0,5 cung chromatic ta sẽ có quãng tăng kép.

Ví dụ:



3.3.2. Quãng giảm, quãng giảm kép

Thu hẹp các quãng đúng hoặc quãng thứ vào 0,5 cung chromatic ta sẽ có quãng giảm. Thu hẹp thêm quãng giảm 0,5 cung chromatic ta sẽ có quãng giảm kép.

Ví dụ:



* Chú ý: không có quãng 1 giảm

3.4. Quãng đơn, quãng kép

3.4.1. Quãng đơn

Quãng đơn là những quãng nằm trong phạm vi một quãng 8 đúng. Tất cả các quãng cơ bản đều là quãng đơn.

Ví dụ:



3.4.2. Quãng kép

Quãng kép là những quãng rộng hơn một quãng 8 đúng. Có thể coi quãng kép chính là một quãng đơn kết hợp với một hay nhiều quãng 8 đúng. Mọi quãng đơn đều có thể kết hợp thêm quãng 8 đúng để thành quãng kép. Trong phạm vi 2 quãng 8 đúng, quãng kép cũng được gọi tên theo số bậc nằm trong quãng.

Ví dụ:

quãng 3 kép quãng 6 kép quãng 4 kép quãng 2 kép



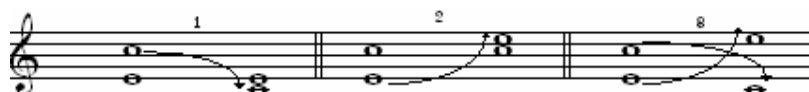
quãng 10 quãng 13 quãng 11 quãng 9

3.5. Đảo quãng

3.5.1. Khái niệm

Đảo quãng là việc chuyển âm ngọn thành âm gốc, âm gốc thành âm ngọn bằng cách chuyển âm ngọn xuống 1 quãng 8, chuyển âm gốc lên 1 quãng 8. Hoặc đồng thời chuyển đảo cả hai âm đó lên, xuống 1 quãng 8 đúng và có thể tiến hành qua một hoặc nhiều quãng 8 đúng. Kết quả là sẽ có một quãng mới.

Ví dụ:



- (1) âm ngọn chuyển thành âm gốc.
- (2) âm gốc chuyển thành âm ngọn.
- (3) âm ngọn chuyển thành âm gốc, âm gốc chuyển thành âm ngọn.

3.5.2. Tính chất

Trong đảo quãng đơn cũng như đảo quãng kép, tính chất của quãng đảo so với quãng nguyên như sau:

- Quãng đúng đảo thành quãng đúng.
- Quãng trưởng đảo thành quãng thứ.
- Quãng thứ đảo thành quãng trưởng.
- Quãng tăng (tăng kép) đảo thành quãng giảm (giảm kép).
- Quãng giảm (giảm kép) đảo thành quãng tăng (tăng kép).

Ví dụ:



4Đúng 5đúng 3trường 6thứ 3thứ 6trường 6tăng 3giảmkép 4tăng kép 5giảm kép

3.6. Quãng trùng

Quãng trùng hình thành trên cơ sở của âm trùng, đây là những quãng như nhau nhưng ý nghĩa và tính chất khác nhau. Có hai loại quãng trùng:

- Quãng trùng giữ nguyên tên và tính chất: Đây là quãng có hai âm đều biến đổi trùng nhưng số bậc giữ nguyên, nên tên và tính chất không thay đổi.

Ví dụ:

Quãng trùng giữ nguyên tên và tính chất

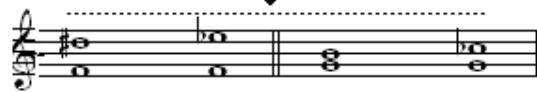


2thứ 2thứ 3trường 3trường

- Quãng trùng khác tên: Do có một hoặc hai âm biến đổi trùng nhưng số bậc thay đổi nên khác tên và tính chất.

Ví dụ:

quãng trùng khác tên



6tăng 7thứ 3trường 4giảm

3.7. Tính chất thuận nghịch

Một quãng, dù là quãng hòa âm hay quãng giai điệu khi vang lên, có thể gây cho tai nghe cảm giác êm ái, thuận tai hoặc gây cảm giác gay gắt, khó chịu. Các quãng được phân định thành quãng thuận và quãng nghịch.

3.7.1. Quãng thuận

Các quãng thuận gồm có 2 loại:

3.7.1.1 *Quãng thuận hoàn toàn*: gồm các quãng 1 đúng, 5 đúng, 8 đúng và một số trường hợp của quãng 4 đúng. Quãng thuận hoàn toàn có hai âm hoà hợp với nhau hoàn toàn, tuy nhiên khi nghe lại nhận thấy quãng này “rỗng”, nếu đi liền với nhau nghe nhàm chán.

Ví dụ:



1đúng 8đúng 5đúng 4đúng

3.7.1.2 *Quãng thuận không hoàn toàn*: gồm các quãng 3T, 3t, 6T, 6t. Quãng thuận không hoàn toàn có những âm tương đối hoà hợp nhưng nghe đậm đà, có màu sắc, loại này được dùng rộng rãi không hạn chế.

Ví dụ:



3.7.2. Quãng nghịch

Quãng nghịch gồm các quãng 2 (trưởng, thứ), 7 (trưởng, thứ) và tất cả các quãng tăng giảm khác.

Ví dụ:



Quãng nghịch có các âm không thể hoà hợp với nhau, nghe khó chịu. Những quãng nghịch này đòi hỏi phải được chuyển đến một quãng thuận. Trong thực tế nếu chỉ nghe riêng một quãng sẽ khó nhận biết được nó là thuận hay nghịch. Nhưng một quãng khi nằm giữa một chuỗi nối tiếp của nhiều quãng trong những mối quan hệ của mỗi giọng điệu khác nhau, chúng sẽ gây cho người nghe cảm giác thuận hay nghịch thật sự.

Chương 4

ĐIỆU THỨC

4.1. Khái niệm

Điệu thức chính là một hệ thống có một số âm nhất định, được chọn lựa và hợp nhất lại trên cơ sở các mối quan hệ giữa âm này với âm khác và có một âm được gọi là âm chủ. Điệu thức chính là phương tiện chủ yếu để biểu hiện nội dung âm nhạc.

4.1.1. Khái niệm về các nhân tố của điệu thức

4.1.1.1. Âm ổn định - âm chủ.

Khi nghe một bài hát hoặc phân tích một bản nhạc đơn giản, ta có thể nhận thấy trong những âm thanh được dùng trong phách mạnh, ở những chỗ dừng nghỉ có một số âm được dùng đến nhiều lần và có vẻ như những điểm tựa, những chỗ tựa cho giai điệu những âm đó nghe yên tĩnh hơn nhưng âm khác, có tính chất ổn định và được gọi là những âm ổn định.

Trong các âm ổn định, có một âm nghe tĩnh nhất, có tính chất ổn định nhất, được coi là chỗ tựa chính, thường được dùng để kết thúc giai điệu, âm đó được gọi là âm chủ.

Ví dụ:

LÀNG TÔI

Nhạc và lời: Văn Cao

Vừa phải

Làng tôi xanh bóng tre từng tiếng chuông ban chiều tiếng chuông nhà thờ rung
 Chiều khi quân pháp qua, chiều vắng tiếng chuông ngân phá tan tan nhà thờ xưa
 Ngày diệt quân pháp tan là lúc tiếng chuông ngân, tiếng chuông nhà thờ rung

Đời đang vui đồng xanh yêu dấu bóng cau với con thuyền một dòng sông
 Làng tôi theo đoàn quân du kích cướp ngay súng quân thù trả thù xưa
 Làng tôi theo đoàn quân chiến thắng đánh tan lũ quân thù về làng xưa,

Nhưng thời rồi còn đau quê nhà Ngày giặc pháp tới làng triệt thôn
 Bao căm hờn từ xa quê nhà, Rừng chiều nhớ cánh đồng chiều xưa
 Dân từng bùng phát tre phá cầu Cùng lập chiến lũy đào hầm xưa

Đường ngập bao xương máu tôi bồi, đồng không nhà trống tàn hoang.
 Từ xa quê trong lớp cây già, lòng dân còn thấy buồn đau
 Giặc chưa tan chiến đấu chưa thôi, đồng quê chào đón ngày mai.

Tác phẩm trên được viết ở giọng Đô của điệu thức trưởng, với các âm ổn định (đô - mi - sol) được nhắc lại nhiều lần. Âm chủ (đô) kết thúc giai điệu.

4.1.1.2. Âm không ổn định - sức hút, âm dẫn.

Có tính chất trái ngược với âm ổn định là âm không ổn định. Trong các âm không ổn định có một âm không ổn định nhất, mà khi vang lên, nó thường gây nên một sự đòi hỏi phải tiến sang âm chủ. Âm gây nên sự đòi hỏi đó là âm dẫn. Sự đòi hỏi của âm dẫn phải về âm chủ - sự đòi hỏi phải chuyển một âm sang âm khác trong mỗi

quan hệ giữa các âm được gọi là sức hút. Việc chuyển một âm sang âm khác trên cơ sở sức hút được gọi là giải quyết.

Ví dụ:

CÂU HỒ BÊN BỜ HIỀN LƯƠNG (trích)

Nhạc: Hoàng Hiệp; Lời: Hoàng hiệp - Đăng Giao



Ví dụ:



4.2. Giọng, gam

4.2.1. Giọng, điệu tính

Giọng là điệu thức đã được xác định ở vị trí độ cao nhất định căn cứ vào độ cao âm chủ. Điệu thức nào cũng có một số lượng giọng khá lớn (12 giọng, chưa kể những giọng có âm chủ là những âm trùng).

Giọng được gọi tên bằng âm chủ cùng với tên điệu thức như: đô trưởng, rê thứ, la thứ...

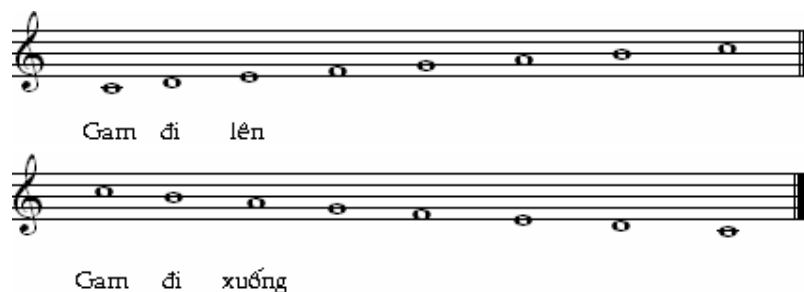
Giọng được ký hiệu bằng chữ cái tên âm chủ viết hoa (đối với giọng trưởng) và viết thường (đối với giọng thứ) cùng với tên điệu thức như: D-dur, a-moll, E-dur, F-majeur...

Điệu tính là tổng hợp các mối quan hệ giữa các bậc trong một điệu thức hoặc một giọng. Hoặc nói một cách khác, hiệu quả do các mối quan hệ ấy tạo ra cho một nét nhạc, một tác phẩm được gọi là điệu tính. Ta có thể nói điệu tính trưởng, điệu tính thứ...

4.2.2. Gam

Gam là sự sắp xếp các âm của một giọng theo trật tự độ cao đi lên hoặc đi xuống, từ âm chủ tới âm chủ.

Ví dụ: Gam C-dur



Gam thường được dùng để giới thiệu giọng, cũng có thể dùng gam của một giọng mẫu để giới thiệu điệu thức.

Ví dụ: Gam C-dur trên được dùng để giới thiệu giọng C-dur và cũng có thể dùng để giới thiệu điệu thức trưởng tự nhiên.

Gam có thể viết với các âm ở bất kỳ nhóm quãng tám nào, dùng bất kỳ loại khóa nào, thực chất vẫn chỉ là một.

4.3. Điệu thức trưởng, giọng trưởng

4.3.1. Khái niệm và các hình thức của điệu thức trưởng

4.3.1.1. Khái niệm

Điệu thức trưởng là một điệu thức 7 âm, có âm chủ và âm trung (bậc I và bậc III) cách nhau một quãng 3 trưởng, âm chủ (bậc I), âm trung (bậc III) và âm át (bậc V) hình thành một hợp âm ba trên âm chủ là một hợp âm 3 ba trưởng.

Ví dụ:



Điều thức trưởng cũng như giọng trưởng thường được ký hiệu bằng các chữ “dur” (Đức) hoặc “majeur” (Pháp) ghi sau chữ cái chỉ tên âm chủ viết hoa như: C-dur, F-dur, G-dur...

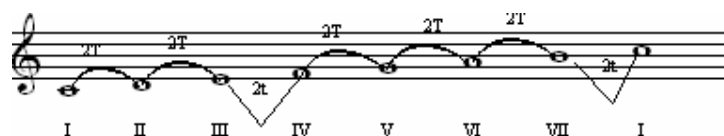
4.3.1.2. Các hình thức của điệu trưởng.

Điều thức trưởng có 3 hình thức:

4.3.1.2.1 Điều thức trưởng tự nhiên

- Cấu tạo: Gam Đô trưởng mang tính cách tiêu biểu được dùng giới thiệu điệu trưởng tự nhiên.

Ví dụ:

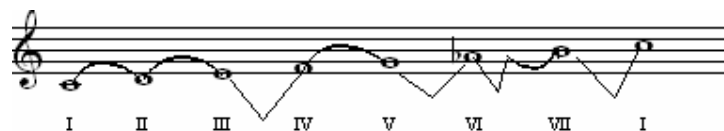


+ Ký hiệu $\smile$ = 1 cung; $\sloperight$ = 0,5 cung

4.3.1.2.2 Điều thức trưởng hòa âm (hòa thanh).

Điều trưởng hình thức hòa âm khác với trưởng tự nhiên ở bậc VI được hạ xuống 1/2 cung chromatic.

Ví dụ:



Với bậc VI giáng, bậc này chỉ còn cách bậc V là 0,5 cung và quãng 2 hình thành giữa bậc VI và bậc VII thành quãng 2 tăng.

4.3.1.2.3 Điều thức trưởng giai điệu.

Trưởng giai điệu khác với trưởng tự nhiên là khi giai điệu đi xuống bậc VII và bậc VI sẽ được giáng xuống $\frac{1}{2}$ cung chromatic. Như vậy, khi đi lên là các bậc trong hình thức tự nhiên, chỉ khi đi xuống bậc VII và bậc VI mới giáng xuống $\frac{1}{2}$ cung chromatic.

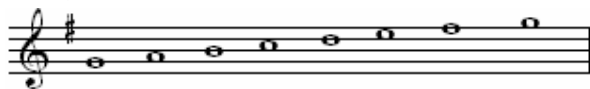
Ví dụ:



4.3.2. Giọng trưởng thuộc hệ thống dấu thăng

Từ giọng Đô trưởng lấy âm bậc V làm âm chủ cho giọng tiếp theo, ta sẽ có giọng Son trưởng. Trong giọng Son trưởng âm pha phải tăng lên nửa cung cho phù hợp với công thức cấu tạo của giọng trưởng tự nhiên (bậc VII và bậc I chỉ là nửa cung).

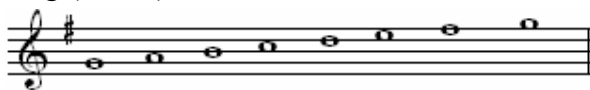
Son trưởng (G-dur)



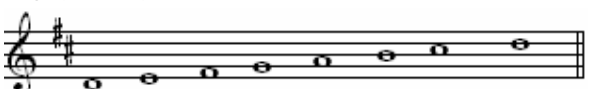
Tiếp đó nếu cứ ta lấy bậc V của giọng trước làm chủ âm giọng sau, ta sẽ có tất cả các giọng trưởng có hoá biểu thăng tăng dần. Các dấu thăng xuất hiện tuần tự theo quãng 5 đi lên.

Các giọng trưởng có dấu thăng theo thứ tự sau:

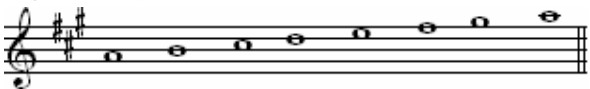
Son trưởng (G-dur)



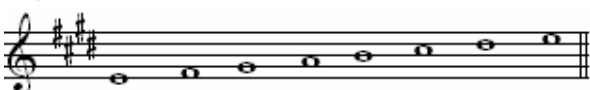
Rê trưởng (D-dur)



La trưởng (A-dur)



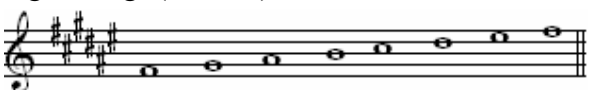
Mi trưởng (E-dur)



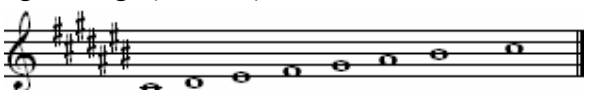
Xi trưởng (H-dur)



Pha thăng trưởng (Fis-dur)



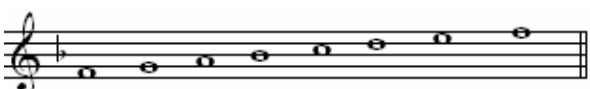
Đô thăng trưởng (Cis-dur)



4.3.3. Giọng trưởng thuộc hệ thống dấu giáng

Từ giọng Đô trưởng ta lấy âm hạ át làm âm chủ cho giọng sau, ta sẽ có giọng pha trưởng, xuất hiện âm bậc IV bị giáng xuống cho phù hợp với cấu trúc quãng của giọng trưởng.

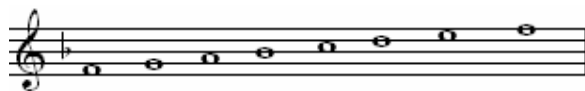
Giọng F-dur



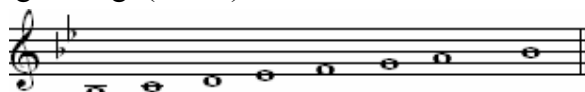
Tiếp theo đó ta tuần tự lấy âm hạ át của giọng trước làm âm chủ cho giọng sau, dần dần sẽ có tất cả các giọng trưởng có hoá biểu giáng tăng dần. Các dấu giáng sẽ xuất hiện tuần tự theo quãng 4 đi lên.

Các giọng trưởng có dấu giáng theo thứ tự sau:

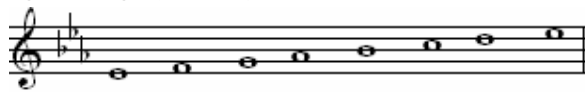
Pha trưởng (F-dur)



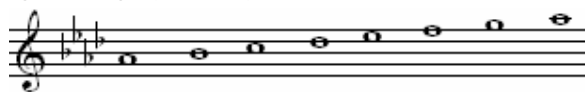
Xi giáng trưởng (B-dur)



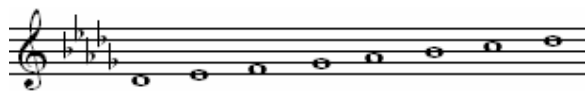
Mi giáng trưởng (Es-dur)



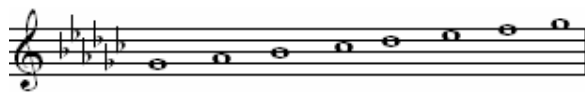
La giáng trưởng (As-dur)



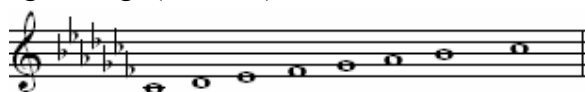
Rê giáng trưởng (Des-dur)



Son giáng trưởng (Ges-dur)



Đô giáng trưởng (Ces-dur)



4.4. Điệu thức thứ, giọng thứ

4.4.1. Khái niệm và các hình thức của điệu thức thứ

4.4.1.1. Khái niệm

Điệu thức thứ cũng là một điệu thức 7 âm có âm chủ (I) và âm trung (III) cách nhau một quãng 3 thứ, âm bậc I, âm III và âm bậc V hình thành một hợp âm ba trên âm chủ là một hợp âm ba thứ.

Ví dụ:



Điệu thức này được gọi là thứ cũng do quãng 3 hình thành giữa bậc I và III là quãng 3 thứ.

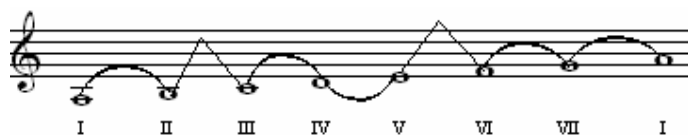
Điệu thức thứ cũng như giọng thứ, thường được ký hiệu bằng các chữ moll (Đức) hoặc mineur (Pháp) ghi sau chữ cái chỉ tên âm chủ viết thường như: a-mineur, e-moll, f-moll, h-mineur...

4.4.1.2. Các hình thức của điệu thức thứ

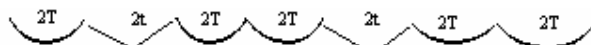
Điệu thức thứ cũng có 3 hình thức :

* Điệu thức thứ tự nhiên: Điệu thức thứ tự nhiên được giới thiệu thông qua gam La thứ tự nhiên.

Ví dụ:



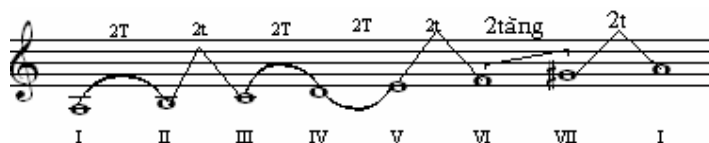
Với khung cấu tạo:



Tên gọi và các bậc ở điệu thức thứ cũng giống như ở điệu thức trưởng, riêng bậc VII lại gọi là âm dẫn lên tự nhiên, nó chịu sức hút qua 1 cung về âm chủ.

* Hình thức thứ hòa âm: Điệu thức thứ hòa âm khác với thứ tự nhiên ở bậc VII nâng lên 0,5 cung Chromatic.

Ví dụ:



Với bậc VII thăng, bậc này chỉ còn cách âm chủ 0,5 cung và được gọi là âm dẫn; Quãng 2 hình thành giữa bậc VI và bậc VII cũng là quãng 2 tăng.

Ví dụ:

BÀI HÁT BA LAN



Tác phẩm trên viết ở giọng e-moll hoà thanh, có âm VII thăng (rê thăng).

* Hình thức thứ giai điệu: Thứ giai điệu khác với thứ tự nhiên là khi giai điệu đi lên (được giới thiệu bằng gam đi lên) bậc VI và VII được thăng lên 0,5 cung Chromatic. Khi giai điệu đi xuống, các bậc này trở lại bình thường như trong hình thức tự nhiên.

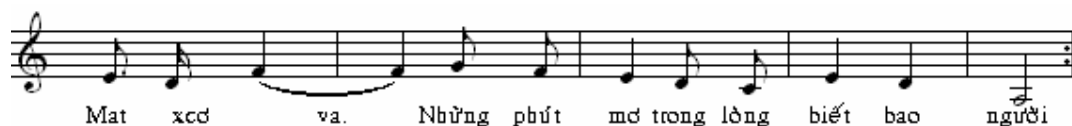


Ví dụ:

CHIỀU NGOẠI Ô MATXCÔVA

X.XÊĐÔI



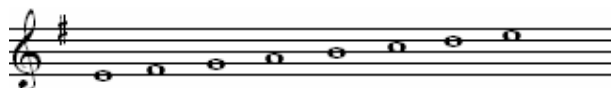


Tác phẩm trên được viết ở giọng a-moll giai điệu vì khi giai điệu đi lên có âm bậc VI, bậc VII thăng (fa thăng, sol thăng).

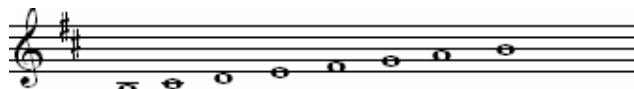
4.4.2. Giọng thứ thuộc hệ thống dấu thăng

Cũng như ở điệu thức trưởng các bậc chuyển hóa dần dần xuất hiện ở các giọng thứ khác có từ một dấu thăng cho đến 7 dấu thăng. Từ giọng La thứ, ta lấy bậc V của giọng trước làm âm chủ cho giọng tiếp theo ta sẽ có một hệ thống các giọng thứ có dấu thăng.

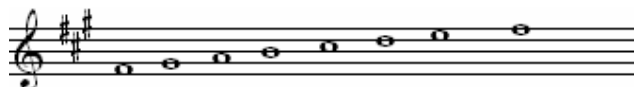
Mi thứ (e-moll)



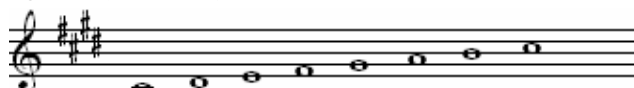
Xi thứ (h-moll)



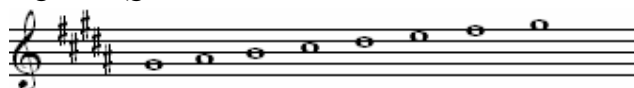
Pha thăng thứ (fis-moll)



Đô thăng thứ (cis-moll)



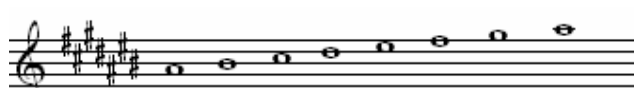
Son thăng thứ (gis-moll)



Rê thăng thứ (dis-moll)



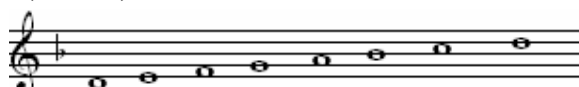
La thăng thứ (ais-moll)



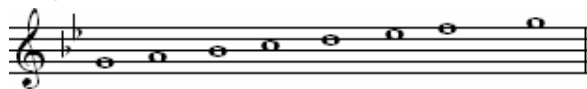
4.4.3. Giọng thứ thuộc hệ thống dấu giáng

Cũng như cách làm với giọng trưởng có dấu giáng, ta lấy âm bậc IV của giọng trước làm âm chủ cho giọng tiếp theo bắt đầu từ giọng La thứ. Ta sẽ có hệ thống các giọng thứ có từ 1 đến 7 dấu giáng.

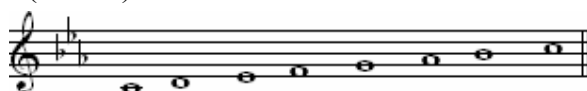
Rê thứ (d-moll)



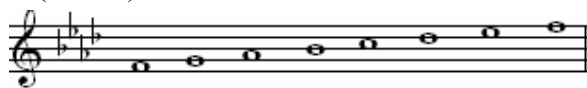
Son thứ (g-moll)



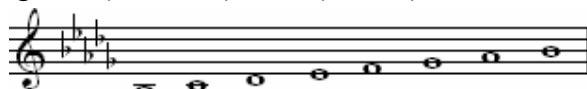
Đô thứ (c-moll)



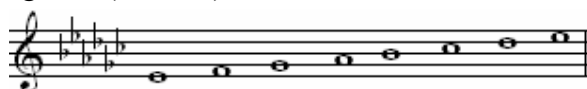
Pha thứ (f-moll)



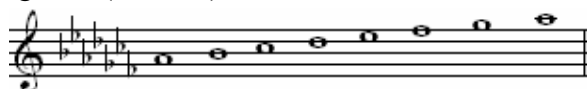
Xi giáng thứ (hes-moll) hoặc (b-moll)



Mi giáng thứ (es-moll)



La giáng thứ (as-moll)

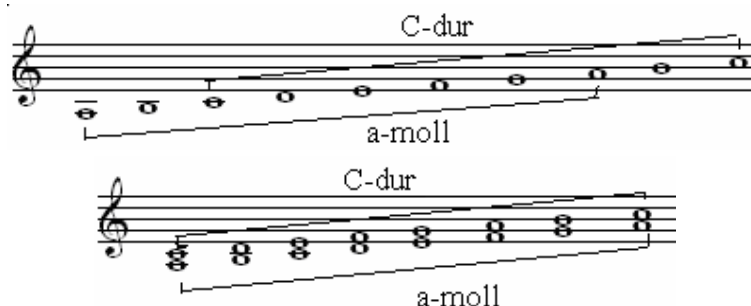


4.5. Giọng song song, giọng cùng tên, giọng trùng

4.5.1. Giọng song song

Các giọng trưởng và thứ có số dấu hóa theo khóa giống nhau gọi là các giọng song song. Các giọng song song có các thành phần âm thanh giống nhau do vậy, đây là quan hệ họ hàng gần nhất. Nói cách khác, một giọng trưởng và một giọng thứ trong hình thức tự nhiên, cùng sử dụng những âm giống nhau là hai giọng song song.

Ví dụ: C-dur và a-moll là hai giọng song song.

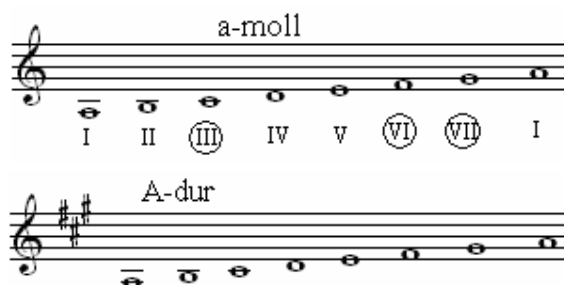


Âm chủ của giọng trưởng cao hơn âm chủ của thứ song song một quãng 3 thứ. Vì vậy, khi có một giọng trưởng ta có thể dễ dàng tìm ra một giọng thứ song song với nó (Son trưởng - mi thứ; La trưởng - Pha thứ; Xi giáng trưởng - Son thứ...)

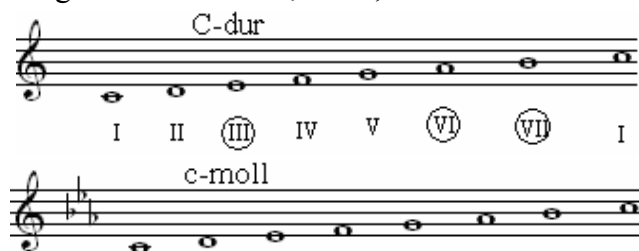
4.5.2. Giọng cùng tên

Một giọng trưởng và một giọng thứ có cùng một âm chủ là hai giọng cùng tên.

Ví dụ: Giọng A-dur và giọng a-moll là hai giọng cùng tên có cùng âm chủ (la), có bậc I, II, IV, V giống nhau nhưng khác điệu tính, tính chất và màu sắc.



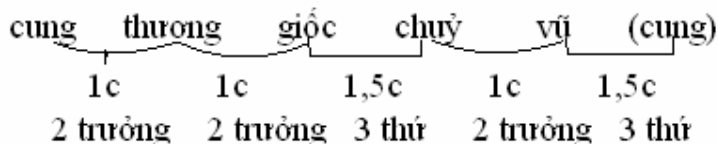
Giọng C-dur và c-moll là hai giọng cùng tên có cùng âm chủ (đô), các âm bậc I, II, IV, V giống nhau nhưng khác nhau về điệu tính, màu sắc và tính chất.



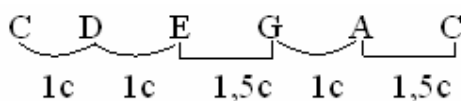
4.6. Điệu thức trong âm nhạc dân tộc

Trong dân ca nhạc cổ Việt Nam, điệu thức được sử dụng thường không phải là điệu thức 7 âm mà là điệu thức 5 âm, có khi cũng là 3 - 4 âm. Các điệu thức 5 âm được các dân tộc Việt Nam sử dụng là loại điệu thức 5 âm thông thường và cũng được sử dụng trong âm nhạc nhiều nước khác trên thế giới.

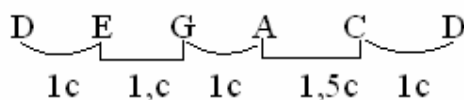
Năm âm của những hệ thống này ở Việt Nam từ thời Hậu Lê đã được gọi tên với khoảng cách độ cao giữa các âm là:



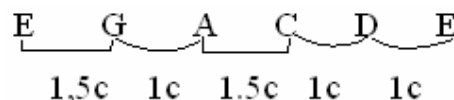
4.6.1 Điệu thức Cung - Giọng mẫu là Đô cung



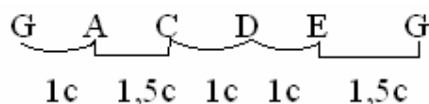
4.6.2 Điệu thức Thương - Giọng mẫu là Rê thương



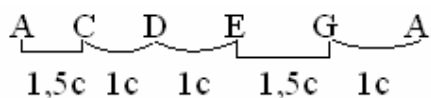
4.6.3 Điệu thức Giốc - Giọng mẫu là Mi giốc



4.6.4 Điệu thức Chủy - Giọng mẫu là Sol chủy



4.6.5 Điệu thức Vũ - Giọng mẫu là La vũ



* Lưu ý:

- Ở điệu thức Cung có đủ các âm hình thành một hợp âm ba chủ là một hợp âm ba trưởng, điệu thức này có màu sắc của điệu trưởng tự nhiên.

Vì vậy có thể coi điệu thức này như điệu trưởng tự nhiên nhưng không dùng các bậc IV và VII.

- Với âm gốc có tính chất âm chủ, cũng có đủ các âm hợp thành một hợp âm ba trên bậc chủ là một hợp âm ba thứ, điệu thức này có màu sắc của thứ tự nhiên. Cũng có thể coi đây là điệu thức thứ tự nhiên nhưng không dùng các bậc II Và VI

- Về mặt ký âm, các bản nhạc viết ở điệu thức 5 âm vẫn sử dụng hoá biểu của giọng trưởng, thứ cùng âm chủ nếu được viết ở điệu cung hoặc điệu thương. Hoặc không ghi hoá biểu mà chỉ ghi dấu hoá tại bậc cần hoá còn những bậc không dùng thì không ghi.

Đa số các tác phẩm âm nhạc dân tộc, những bài hát dân ca đều được viết ở loại điệu thức 5 âm.

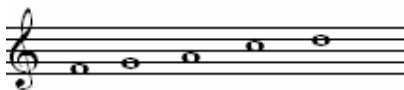
Ví dụ:

CÒ LẢ

DC đồng bằng Bắc bộ

Con cô cô bay lá lá bay la, Bay từ từ của phở bay
ra ra cánh đồng, Tình tình tang tang tình tình, Oi bạn rằng ơi bạn ơi rằng có
biết biết hay chăng, Rằng có nhớ, nhớ hay chăng

Thang âm của bài



Ví dụ:

GÀ GÁY

DC Coong, Lời mới: Huy Trân

Con gà gáy le té le sang rồi ai ơi! Gà gáy té le té le sang rồi



4.7. Xác định giọng, chuyển giọng, dịch giọng

4.7.1. Xác định giọng

Muốn xác định giọng của một bản nhạc hay một đoạn nhạc, ta phải căn cứ vào một số yếu tố sau:

- Căn cứ vào số lượng dấu hoá theo khoá (hoá biểu) để xác định bản nhạc được viết ở một trong hai giọng song song. Với các tác phẩm thuộc các điệu thức dân tộc cần thận trọng hơn.

- Các dấu hoá bất thường của bản nhạc hay đoạn nhạc đó cho ta biết chính xác bản nhạc được viết ở hình thức hoà âm hay giai điệu.

- Cấu trúc của giai điệu (cách tiến hành giai điệu). Nếu bản nhạc có giai điệu về kết không phải là âm chủ, hợp âm kết cũng không phải là hợp âm ba chủ, cần chú ý đến cách tiến hành giai điệu khi về kết.

- Âm kết thúc của bản nhạc hay đoạn nhạc đó (thông thường, âm mở đầu và âm kết thúc của bản nhạc là âm chủ. Tuy nhiên, cũng có nhiều trường hợp không phải như vậy, nhất là đối với nhiều bài dân ca).

* Xác định giọng bài hát sau:

CHÚC MỪNG



Bản nhạc có hoá biểu 1 dấu giáng cho biết 2 giọng: F-dur và d-moll.

Bản nhạc không xuất hiện dấu hoá bất thường và giai điệu tiến hành dạng làn sóng với sự xuất hiện của nhiều các âm rê, fa, la là các âm ổn định của giọng d-moll.

Âm kết thúc của bản nhạc là nốt rê

Kết luận: Bản nhạc này viết ở giọng d-moll

4.7.2. Chuyển giọng

Chuyển giọng là một bản nhạc hay một đoạn nhạc được bắt đầu bằng một giọng sau đó lại chuyển sang một giọng khác và kết thúc bản nhạc hay đoạn nhạc đó ở một giọng mới. Có hai hình thức chuyển giọng:

- Chuyển giọng tạm: âm nhạc từ giọng chính chuyển sang giọng khác trong những nét nhạc ngắn rồi lại quay trở lại ngay giọng chính.

Ví dụ: Bài hát Em là bông hồng nhỏ của Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết ở giọng G-dur, chuyển giọng tạm về D-dur một thời gian ngắn rồi lại trở lại với giọng chính.

EM LÀ BÔNG HỒNG NHỎ (trích)

Trịnh Công Sơn

G - dur

Em sẽ là mùa xuân của mẹ. Em sẽ là màu nắng của cha. Em đến trường học bao điều lạ. Mỗi hé cười là những nụ hoa. Trang sách

D - dur

- Chuyển giọng hẳn: Đây là hình thức chuyển giọng xảy ra cùng với sự kết thúc một cấu trúc âm nhạc. Cùng với sự thay đổi hoá biểu, âm nhạc chuyển hẳn sang một cấu trúc mới một bộ phận mới ở một giọng mới và sẽ kết thúc ở giọng mới đó. Hoặc phần phát triển chuyển hẳn sang giọng mới, khi kết thúc lại quay về giọng chủ.

Ví dụ:

QUÊ HƯƠNG

Nhạc: Giáp Văn Thạch; Lời: thơ Đỗ Trung Quân

Slow (thong thả - yêu thương) ①

Quê hương là chùm khế ngọt cho con trèo hái mỗi ngày. Quê hương là đường đi học con về rợp bướm vàng bay. Quê hương là con diều biếc, tuổi thơ con thả trên đồng. Quê hương là con đò nhỏ, êm đềm khua nước ven sông. Quê hương là cầu tre nhỏ mẹ

về nón lá nghiêng che Quê hương là đêm trăng tỏ hoa
cau rụng trắng ngoài thềm Quê hương mỗi người chỉ một như
là chỉ một mẹ thôi Quê hương nếu ai không nhớ sẽ
không lớn nổi thành người! Quê... .. người!

Bài hát “Quê hương” Nhạc: Giáp Văn Thạch; Lời: Thơ Đỗ Trung Quân. Mở đầu viết ở giọng a-moll (từ ô nhịp 1 đến ô nhịp 17), phần phát triển chuyển hẳn sang giọng A-dur (từ ô nhịp 18 đến ô nhịp 25), phần kết (tái hiện) tác phẩm lại trở về giọng a-moll và kết ở giọng a-moll (từ ô nhịp 26 cho tới cuối tác phẩm).

4.7.3. Dịch giọng

Dịch giọng là chuyển một giai điệu từ giọng này sang giọng khác cho phù hợp với tầm cỡ giọng hát hoặc nhạc cụ của mình.

Có ba cách dịch giọng chính:

4.7.3.1 *Dịch giọng theo quãng đã xác định.* Tiến hành theo các bước sau:

- Xác định âm chủ của giọng cũ.
- Xác định âm chủ giọng mới (định chuyển đến).
- Xác định quãng cách giữa giọng cũ và giọng mới (quãng đi lên hay đi xuống).
- Viết hoá biểu cho phù hợp với giọng mới.
- Di chuyển toàn bộ số nốt theo quãng cách đã xác định trên cơ sở giữ nguyên trường độ và các yếu tố sắc thái khác.

Ví dụ: Dịch giọng câu nhạc sau sang giọng h-moll

Câu nhạc này được viết ở giọng d-moll, khi chuyển sang giọng h-moll sẽ có khoảng cách là một quãng 3 theo hướng đi xuống. Giọng h-moll có hoá biểu 2 dấu thăng. Di chuyển toàn bộ số nốt theo quãng ba đi xuống ta sẽ được câu nhạc mới viết ở giọng h-moll

* Dịch giọng bản nhạc sau sang giọng D-dur

TRÊN CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

Vừa phải

Ngô Mạnh Thu

Trên con đường đến trường có cây lá cây xanh mát, Có gió, gió mát từng cơn, có
Trên con đường đến trường có con lá con chim hót, Nó hót, nó hót lắm...

cơn mưa qua từng mùa ... sao bạn ơi bạn cùng đi thật mau.

4.7.3.2 Dịch giọng nửa cung chromatic đi lên hoặc đi xuống:

Dịch giọng theo cách này các nốt nhạc giữ nguyên, chỉ thay đổi dấu hoá theo khoá, nếu có dấu hoá bất thường sẽ phải thay đổi cho phù hợp với hoá biểu mới.

Ví dụ: Dịch giọng đoạn nhạc sau sang giọng Des-dur

TÂM ẢNH BÁC HỒ (Trích)

Mộng lân

Hôm qua mẹ em thương cho em ảnh Bác Hồ đẹp xinh xinh lắm cơ

Nào ai có biết lòng em sung sướng khi mẹ đón tay trao tặng cho em.

Bản nhạc dưới viết ở giọng D-dur khi dịch sang giọng Des-dur chỉ cần thay đổi sang hoá biểu mới có 5 dấu giáng, còn lại các nốt hoàn toàn giữ nguyên không thay đổi. Như vậy ta có bản nhạc mới viết ở giọng Des-dur.

TÂM ẢNH BÁC HỒ (trích)

Mộng Lân

Hôm qua mẹ em thương cho em ảnh Bác Hồ đẹp xinh, xinh lắm cơ

Nào ai có biết lòng em vui sướng khi mẹ đón tay trao tặng cho em.

4.7.3.3 Dịch giọng bằng cách đổi khoá nhạc: Là phương pháp dịch giọng ít dùng đến. Cần thực hiện theo từng bước: Sau khi xác định giọng của bản nhạc chính và giọng mới định dịch sang với hoá biểu mới của nó, tìm khoá cho thích hợp để các nốt nhạc giữ nguyên vị trí trên khuông, không cần thay đổi, chú ý các dấu hoá bất thường.

Chương 5

HỢP ÂM

5.1. Khái niệm

Sự kết hợp cùng một lúc 3 âm thanh trở lên theo một quy luật nhất định gọi là hợp âm.

Các âm thanh của hợp âm có thể được sắp xếp theo nhiều cách, nhưng phổ biến nhất là cách xếp quãng 3.

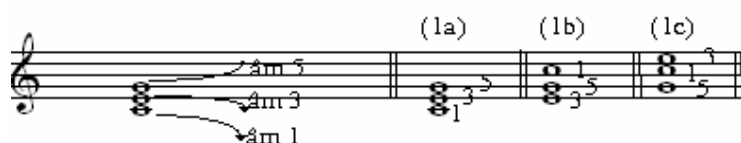
Sự kết hợp các âm thanh thành những chồng âm và liên kết chúng theo những quy tắc nhất định gọi là hòa âm. Hòa âm giúp cho biểu hiện nội dung của âm nhạc đầy đủ hơn.

Có nhiều dạng hợp âm ba, các dạng hợp âm ba phụ thuộc vào thứ tự sắp xếp các quãng 3 trong hợp âm.

5.2. Hợp âm 3

Hợp âm ba là một hợp âm có 3 âm được sắp xếp theo quãng 3. Trong các hợp âm đều có một âm nằm dưới cùng mà từ đó các âm có thể chồng lên thành những quãng 3, âm đó là âm gốc. Âm gốc còn gọi là *âm 1*, các âm tiếp theo được gọi là *âm 3*, *âm 5*.

Ví dụ:



Các âm của một hợp âm có thể không sắp xếp theo thứ tự từ dưới lên, nhưng tên của chúng không thay đổi.

Hợp âm được gọi tên bằng âm gốc với tính chất của nó.

Có bốn dạng hợp âm ba được tạo thành từ quãng ba trưởng và ba thứ.

5.2.1. Hợp âm 3 trưởng (hợp âm trưởng)

Hợp âm ba trưởng là hợp âm ba có âm gốc với âm 3 là một quãng 3 trưởng, âm 3 với âm 5 là một quãng 3 thứ, âm 1 với âm 5 là một quãng 5 đúng.

Hợp âm ba trưởng là hợp âm thuận. Hợp âm ba trưởng được ký hiệu bằng chữ cái tên âm gốc viết hoa.

Ví dụ:



5.2.2. Hợp âm 3 thứ (hợp âm thứ)

Hợp âm ba thứ là hợp âm ba có âm gốc với âm 3 tạo thành quãng 3 thứ, âm 3 và âm 5 tạo thành một quãng 3 trưởng, âm 1 với âm 5 là một quãng 5 đúng.

Hợp âm ba thứ là hợp âm thuận. Hợp âm ba thứ được ký hiệu bằng chữ cái tên âm gốc viết hoa với chữ “m” (viết tắt của chữ moll).

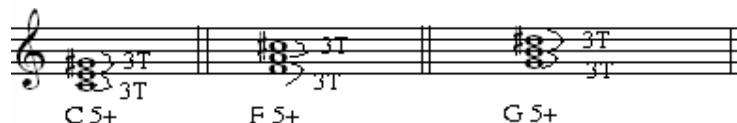
Ví dụ:



5.2.3. Hợp âm 3 tăng (hợp âm 5 tăng).

Hợp âm ba tăng là hợp âm gồm hai quãng 3 đều là quãng 3 trưởng, hai âm ngoài cùng là một quãng 5 tăng. Vì vậy, hợp âm này được gọi là hợp âm năm tăng và được ký hiệu là: 5 +

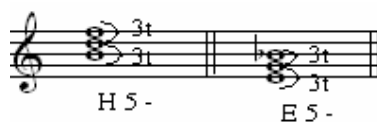
Ví dụ:



5.2.4. Hợp âm 3 giảm (hợp âm 5 giảm)

Hợp âm ba giảm là hợp âm gồm hai quãng 3 đều là quãng 3 thứ, hai âm ngoài cùng là một quãng 5 giảm, do đó còn gọi là hợp âm năm giảm và được ký hiệu là: 5 -

Ví dụ:



5.2.5. Các thể đảo của hợp âm.

Một hợp âm không còn ở thể nguyên vị hoặc thể gốc khi âm gốc không được dùng làm âm trầm thì hợp âm được coi là ở thể đảo.

Ở hợp âm ba có 3 âm nên ngoài thể gốc còn có hai thể đảo:

- Thể đảo một của hợp âm ba: Khi âm gốc của một hợp âm chuyển lên một quãng 8, âm 3 trở thành âm thấp nhất đó là thể đảo một của hợp âm gọi là hợp âm 6. Tên gọi như vậy là theo quãng tạo thành từ âm thấp nhất của hợp âm với âm 1, ký hiệu bằng số 6 ghi sau chữ cái tên hợp âm.

Ví dụ:



- Thể đảo hai của hợp âm ba: Khi âm 1 và âm 3 chuyển lên quãng 8, âm 5 nằm dưới bè trầm là thể đảo hai, thể đảo hai gọi là hợp âm bốn sáu. Tên gọi như vậy là theo quãng giữa bè trầm với âm 1 và quãng giữa hai âm ngoài

Ký hiệu $\frac{6}{4}$ ghi sau chữ cái tên hợp âm

Ví dụ:



5.3. Các hợp âm 3 chính, hợp âm 3 phụ

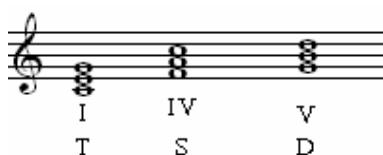
5.3.1. Các hợp âm 3 chính.

Trên tất cả các bậc của một giọng trưởng hay một giọng thứ ta có thể thành lập các hợp âm ba.

Trên giọng Đô trưởng, các hợp âm ba được xây dựng trên ba bậc chính của giọng (bậc I, bậc III, bậc V) được gọi là hợp âm ba chính, vì chúng tiêu biểu cho điệu thức trưởng nhiều hơn các hợp âm khác. Các hợp âm này là các hợp âm ba chính và đều là hợp âm trưởng, ký hiệu bằng chữ cái in hoa

- Hợp âm ba ở bậc I gọi là hợp âm chủ. Ký hiệu T
- Hợp âm ba ở bậc IV gọi là hợp âm hạ át. Ký hiệu S
- Hợp âm ba ở bậc V gọi là hợp âm át. Ký hiệu D

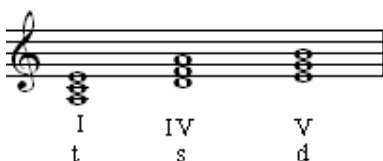
Ví dụ: Giọng C-dur



Ta cũng có thể lập các hợp âm ba trên các bậc của một giọng thứ tự nhiên. Khác với giọng trưởng, hợp âm ba xây dựng trên các bậc chính của giọng thứ đều là các hợp âm thứ và ký hiệu bằng chữ cái thường:

- Hợp âm ba ở bậc I gọi là hợp âm chủ. Ký hiệu t
- Hợp âm ba ở bậc IV gọi là hợp âm hạ át. Ký hiệu s
- Hợp âm ba ở bậc V gọi là hợp âm át. Ký hiệu d

Ví dụ: Giọng a-moll



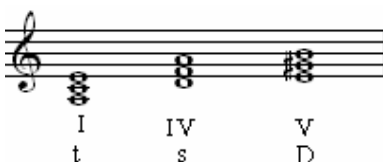
Trong giọng trưởng hòa thanh do bậc VI bị hạ thấp cho nên hợp âm hạ át là hợp âm thứ.

Ví dụ : Giọng C-dur hòa thanh



Trong giọng thứ hòa thanh, do bậc VII tăng lên nửa cung nên hợp âm át là hợp âm trưởng.

Ví dụ: Giọng a-moll hòa thanh



5.3.2. Các hợp âm 3 phụ

Ngoài các hợp âm ba chính, các hợp âm ba xây dựng trên các bậc khác của điệu thức đều gọi là hợp âm ba phụ. Đó là cách xây dựng trên các bậc II, bậc III, bậc VI và bậc VII.

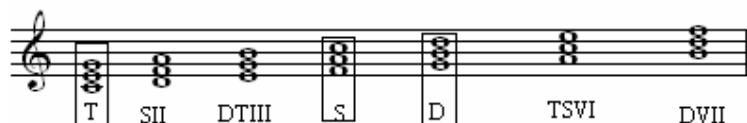
Hợp âm phụ bậc II có ký hiệu : SII (sII)

Hợp âm phụ bậc III có ký hiệu : DTIII (dtIII)

Hợp âm phụ bậc VI có ký hiệu : TSVI (tsVI)

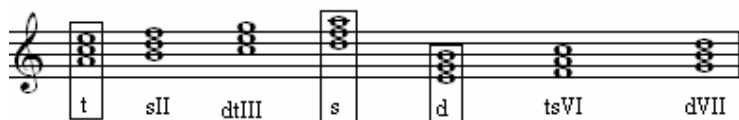
Hợp âm phụ bậc VII có ký hiệu : DVII (dVII)

Ví dụ: giọng C-dur tự nhiên



Trong các giọng thứ các hợp âm cũng được gọi theo cách trên, chỉ khác là dùng chữ cái thường.

Ví dụ: Giọng a-moll tự nhiên



Các hợp âm ba phụ cũng có hai thể đảo như các hợp âm ba chính.

5.4. Hợp âm 7

5.4.1. Hợp âm 7

Trên tất cả các hợp âm ba của một giọng, nếu ta chồng lên thêm một quãng ba, ta sẽ có hệ thống gồm 4 âm gọi là các hợp âm bảy. Gọi là hợp âm bảy vì giữa hai âm ngoài cùng của hợp âm là một quãng 7.

Có nhiều loại hợp âm bảy khác nhau tùy theo cách sắp xếp các quãng ba trong các hợp âm đó. Hợp âm bảy được dùng phổ biến nhất là hợp âm bảy xây dựng trên bậc V của điệu thức, gọi là hợp âm bảy át.

5.4.2. Hợp âm 7 át

Hợp âm bảy át bao gồm hợp âm ba trưởng chồng thêm quãng ba thứ. Do vậy, ở giọng thứ khi xây dựng hợp âm bảy át phải dùng hợp âm bậc V của điệu thức hoà thanh.

Ví dụ:



Ký hiệu của hợp âm bảy át: V7 hay D7.

Tên gọi các âm trong hợp âm bảy át tính từ âm gốc lên gồm: âm1(âm gốc), âm 3, âm 5 và âm 7.

Tên của các âm không thay đổi khi thay đổi vị trí các âm trong hợp âm.

Hợp âm bảy, ngoài thể cơ bản (thể gốc) còn có 3 thể đảo.

Thế đảo 1: Âm 1 chuyển lên một quãng 8, âm 3 nằm ở bè trầm. Gọi là hợp âm năm sáu. Ký hiệu: D_5^6

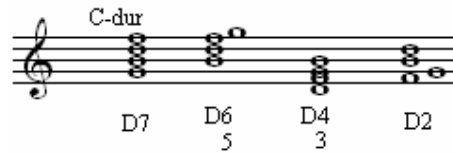
Thế đảo 2: Âm 1 và âm 3 chuyển lên quãng 8, âm 5 nằm dưới bè trầm. Gọi là hợp âm ba bốn.

Ký hiệu: V_3^4 D_3^4

Thế đảo 3: Âm 1, âm 3 và âm 5 chuyển lên quãng 8. Âm 7 nằm ở bè trầm. Gọi là hợp âm hai.

Ký hiệu: V_2 D_2

Ví dụ: Giọng C-dur tự nhiên



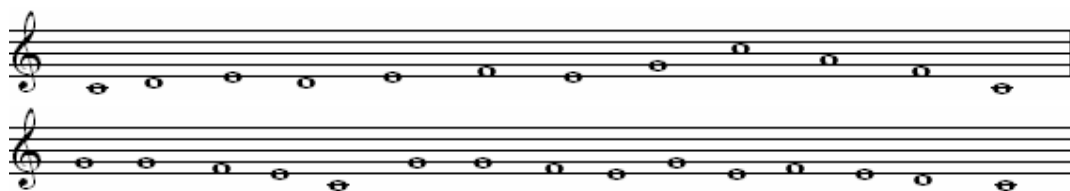
Hợp âm bảy át là hợp âm nghịch vì trong thành phần của hợp âm chứa 2 quãng nghịch là quãng 7 thứ và quãng 5 giảm.

Hợp âm bảy át và cá thể đảo của nó đòi hỏi phải giải quyết vào các hợp âm thuận theo nguyên tắc các âm không ổn định của hợp âm bảy át hút về âm ổn định của hợp âm chủ.

PHẦN II
KÝ - XƯƠNG ÂM

1. Bài tập ký âm và bài tập về tiết tấu

Bài số 1 - Ghi cao độ



Bài số 2 - Ghi âm tiết tấu



Bài số 3- Ghi âm.



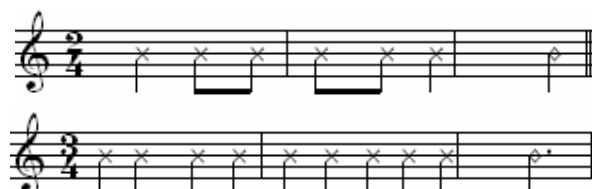
Bài số 4- Gõ tiết tấu



Bài số 5 - Ghi âm



Bài số 6 - Ghi âm tiết tấu



Bài số 7 - Gõ tiết tấu



Bài số 8 - Gõ tiết tấu



Bài số 9 - Đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu



Bài số 10 - Đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu



Bài số 11 - Đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu



Bài số 12 - Đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu

ANH VĂN HÀNH QUÂN (trích) - Huy Du



2. Bài tập xướng âm ở giọng C-dur, G-dur, D-dur, F-dur...

2.1. Bài tập xướng âm ở giọng C-dur

Gam C-dur



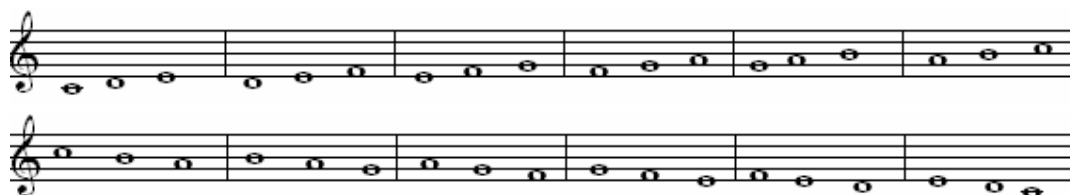
Gam rải



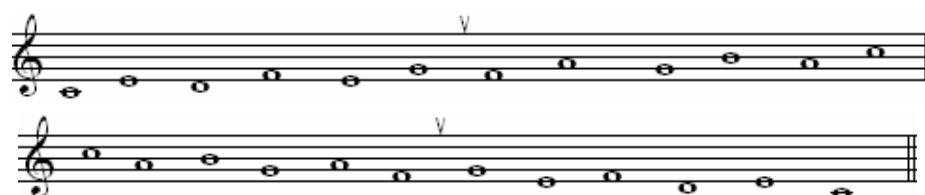


Đọc gam C-dur theo các mẫu sau:

1)



2)



3)



Bài số 1



Bài số 2



Bài số 3



Bài số 4



Bài số 5

CA NGỌI TỔ QUỐC (Trích)

Vui - Hơi nhanh

HOÀNG VÂN



Bài số 6

KHÁT VỌNG MÙA XUÂN (trích) - MÔ DA



Bài số 7

LÝ CON SÁO GÒ CÔNG

DC Nam bộ



Bài số 8

Allegro

Bài số 9

ĐƯỜNG CHÚNG TA ĐI (trích)

Huy Du

Vui hoạt



Bài số 10

LÝ CỬU KHÚC

DÂN CA

Khoan thai



Bài số 11

XULIKÔ

ĐC Giỗ Ông

Bao nhiêu ngày tôi đi kiếm tìm quanh. Nơi nao người tôi yêu nắm mớ xanh
Lang thang tìm không thấy tôi đi cho đến bao giờ. Chín tuổi em hay chăng Xu li khổ.

2.2. Bài tập xướng âm giọng G-dur

Gam G-dur

Bài số 1

HÀNH QUÂN XA (trích)

Đỗ Nhuận

Hành quân xa đâu có nhiều gian khổ, Vai vác nặng ta đã đổ mồ hôi,
Mắt ta sáng chói căm thù bảo vệ đồng quê ta tiến bước, Đời chúng ta đâu có giấc là ta cứ đi

Bài số 2

TRÊN CON ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

Vừa phải

Ngô Mạnh Thu

Trên con đường đến trường có cây là cây xanh mát, Có gió, gió mát từng cơn, có
Trên con đường đến trường có con là con chim hót, Nó hót, nó hót lắm,..
cơn mưa qua từng mùa
... sao bạn ơi bạn cùng đi thật mau,

Bài số 3

BÀI HÁT ITALIA

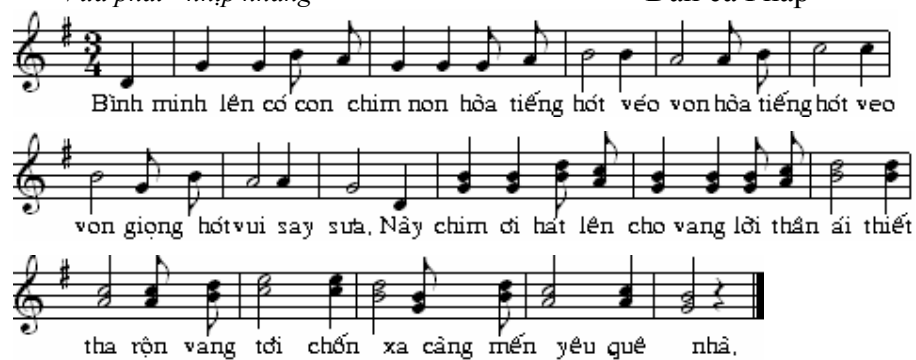
Allegro

Bài số 4

CON CHIM NON

Vừa phải - nhịp nhàng

Dân ca Pháp



Bài số 5

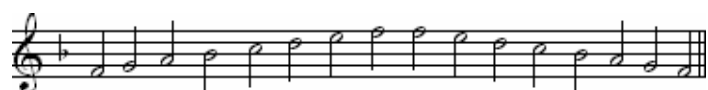
HÒ KÉO PHÁO

Hoàng Vân



2.3. Bài tập xướng âm giọng F-dur

Gam F-dur



Gam rải



Bài số 1

MÈO ĐI CÂU CÁ

Khúc I

Nhanh - Vui tươi

Phạm Tuyên



Mèo meo meo! Có hai chú mèo, Rủ nhau đi xa, Tìm nơi lẩn cá, Mèo
Mèo meo meo! Đến khi tối trời Cả hai anh em đều không có cá, Mèo



anh ra bờ sông, Vác cần câu bước vòng, Mèo em ra bờ ao lòng thấy vui biết bao,
anh trông chờ em, Nền giỗ không có gì, Mèo em trông chờ anh giỗ cũng không có gì.

Khúc II

Vui - hoạt bát



Mèo meo meo! Có hai chú mèo, Ỗ lại vào nhau nên chẳng câu được cá,



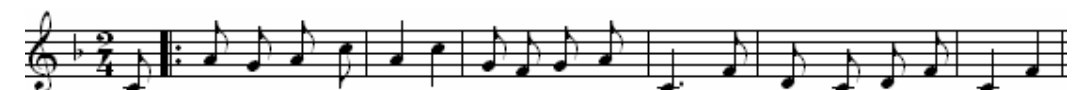
Mèo meo meo! Có hai chú mèo, Chẳng chịu làm chi nên giỗ không có gì meo meo meo!

Bài số 2

CHÚ ẾCH CON

Hơi nhanh - vui

Phan Nhân



Kìa chú là chú ếch con có đôi là đôi mắt tròn, Chú ngồi học bài một mình bên
(Kìa) chú là chú ếch con bé ngoan là ngoan nhất nhà, Chú học thuộc bài xong rồi chú



hồ bóm kể vườn xoan, Bao nhiêu chú trẻ non cùng bao cỏ cá rô ron,
bát thi cùng họa mi, Bao nhiêu chú chim ri cùng bao cỏ cá rô phi.



Tung tăng chiếc vảy son nhip theo tiếng ếch vang đồn, Kìa
Nghe tiếng hát mẹ li cùng vui thích chú cười ...khì

Bài số 3

CHÚ CHIM NHỎ DỄ THƯƠNG

Hơi nhanh - vui

Nhạc: Pháp - Lời: Hoàng Anh

Lại đây hồi chú chim nhỏ xinh dễ thương này. Lại đây hồi chú chim nhỏ xinh dễ thương Mời bạn cùng hòa nhịp câu hát Chim liu lo hót theo vang lừng Chim ơi chim mời bạn hiền, Cất tiếng hát nào bạn hiền, A!

Bài số 4

THIỆU NHI THẾ GIỚI LIÊN HOAN (Trích)

Luu Hữu Phước

Vui - nhịp nhàng
Ca vang lên vang lên tay nắm tay qua biên núi Trong tương lai tươi sáng tiến lên theo nhịp đời. Vang khúc ca yêu đời.

Bài số 5

HÀNH KHÚC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

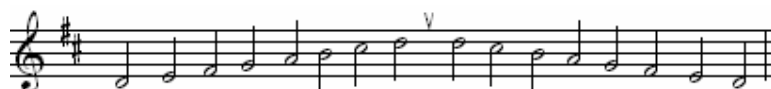
Phong Nhã

Nhịp đi - hùng mạnh
Đi ta đi lên mỗi tiếp bao anh hùng như quân tiên phong bước trên đường giải phóng. Tiếng kèn vang vang dục giả thiếu niên nhi đồng. Tiến theo lá cờ đội Hồ Chí Minh quang vinh Bác vẫn cùng sống mãi cùng đất nước. Tiếng của người vẫn ấm cả non sông. Khi chúng ta kết đoàn gắng học hành

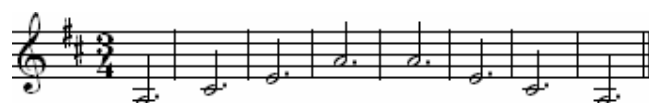
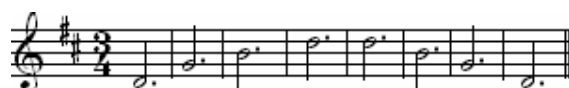
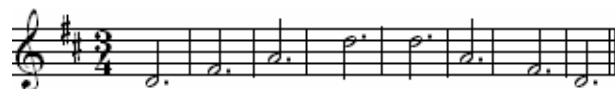


2.4. Bài tập xướng âm giọng D-dur

Gam D-dur



Gam rải



Bài số 1

AI DÂY SỚM

Vừa phải

Nhạc: Khánh Vinh - Thơ: Võ Quảng



Bài số 2

MÀU MỰC TÍM (Trích)

Vừa phải - Tình cảm

Trương Quang Lục



Bài số 3

TÂM ẢNH BẮC HỒ (Trích)

Mộng lân

Hôm qua mẹ em thường cho em ảnh Bác Hồ đẹp xinh xinh lắm cơ

Nào ai có biết lòng em sung sướng khi mẹ đón tay trao tặng cho em,

Bài số 4

EM ĐI TRONG TUỔI XANH (Trích)

Vừa phải - Tha thiết

Vũ Thanh

Em đi trong tuổi xanh bao la tình non nước, Văng hào quang lung

linh trên sông núi quang vinh, Bầu trời xa vẫy gọi, Xôn xao niềm mơ

ước Thênh thang đường em bước dưới sao bay đẹp bóng cổ,

3. Bài tập xướng âm ở giọng a-moll, e-moll, d-moll...

3.1. Bài tập xướng âm giọng a-moll

Gam a-moll

Gam rải

Gam a-moll hòa thanh

Bài số 1

TRỞ VỀ SU - RI - EN - TO (trích)

Thong thả, tha thiết

Nhạc: Ytalia



Biển hiền hoà lớp sóng đẹp bao la. Lòng ta như rộn vang ngân câu ca
Ôi đất nước xinh tươi những mộng đời. Xao xuyên trong tâm hồn bao người.

Bài số 2



Bài số 3

MƠ ƯỚC NGÀY MAI

Nhạc: Trần Đức; Lời: Phong Thu



Em mang trên vai màu xanh tươi thắm, Bao niềm mơ ước tươi
Quê hương thân yêu cùng em đi tới trong bài học mới là
sáng ngày mai Ngọn cờ trao tay theo Đoàn em tiến bước Thành người chiến
những dòng sông Ruộng đồng mệnh mông êm đêm bao tiếng hát Niềm vui bất
sĩ cho ngày hôm nay, Thành người chiến sĩ cho
ngát trong ngày hôm nay Niềm vui bất ngát trong
cuộc đời trong tương lai
lòng em bao mê say,

Bài số 4





Bài số 5

ANH VĂN HÀNH QUÂN

Nhịp đi

Huy Du



Bài số 6

CHIỀU NGOẠI Ô MATXCƠVA

X.XÊĐÔI



Bài số 7

BÀI CA “SON VÂY”

Andante cantabile

E.GRICH



giấc mơ em bên mình, Tình đời em dâng hiến anh, em vẫn
chờ dù đến bao giờ, tình em luôn luôn hằng nhớ, Ngàn trùng dù có cách xa, em vẫn
chờ dù đến bao giờ, tình em không phai không phai

3.2. Bài tập xuống âm giọng e-moll

Gam e-moll

Gam rải

Bài số 1

TIA NẮNG HẠT MƯA (Trích)

Nhanh vừa - vui

Nhạc: Khánh Vinh; Thơ: Lê Bình

Bài số 2

BÀI HÁT BA LAN

Bài số 3

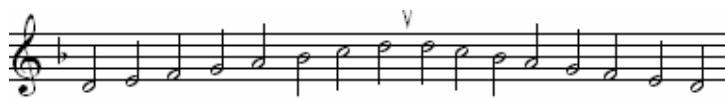
BÀI CA MÙA THU

Allegro

F. MENDENXON



3.3. Bài tập xướng âm giọng d-moll

Gam d-moll*Gam rải*

CHÚC MỪNG

Nhịp nhàng

Nhạc: Nga - Lời Việt: Hoàng Lân



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Trần Bằng, *Phương pháp giảng dạy âm nhạc trong nhà trường phổ thông*, NXB giáo dục, 2000.
2. Phạm Trọng Cầu (chủ biên), *Âm nhạc phổ thông*, NXB Giáo dục. Tp. Hồ Chí Minh, 1997.
3. Đào Ngọc Dung, *Âm nhạc thiếu nhi tác giả - tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
4. Phạm Thị Thu Hà, *Vấn đề giảng dạy Ký - Xướng âm trong đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Tiểu học Trường Đại học Quy Nhơn*, 2003.
5. Lê Thế Hào – Nguyễn Thiết, *Chỉ huy – dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Trường CDSP Nhạc –Họa Trung ương , Hà Nội, 1995.
6. Hoàng Hoa – Phạm Phương Hoa, *giáo trình ký – xướng âm trình độ 1*, Nhạc viện Hà Nội, 2000.
7. Phạm Thị Hòa – Ngô Thị Nam, *Giáo dục âm nhạc (TẬP 1+ 2)*, NXB ĐH Sư Phạm. Hà Nội, 2006.
8. Phạm Tú Hương, *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
9. Trần Văn Khê, *Du ngoạn trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, NXB Trẻ, 2004.
10. Nguyễn Đắc Quỳnh, *giáo trình xướng âm năm thứ nhất khoa âm nhạc*, Trường CDSP Nhạc –Họa TW, Hà Nội, 1993.
11. Nguyễn Minh Toàn và các tác giả khác, *Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc (tập 1 + 2)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
12. Trịnh Tuấn, *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Trường Nhạc Hoạ TW.
13. A.XÔ - KHOR (Vũ Tự Lân dịch), *Vai trò giáo dục của âm nhạc*, NXB Văn hoá, TP. Hồ Chí Minh
14. Tập bài hát lớp 1, 2, 3 và sách âm nhạc lớp 4, 5 của NXB Giáo dục.
15. Sách âm nhạc và Mỹ thuật lớp 6, 7, 8, 9 của NXB Giáo dục.